

**DANH MỤC MUA SẴM TÀI SẢN CỦA BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HUYỆN NHƠN TRẠCH**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/ 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

| STT      | Danh mục hàng hóa                                                                                                                    | ĐVT        | Số lượng   |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------|
| <b>1</b> | <b>Bàn văn phòng</b>                                                                                                                 | <b>cái</b> | <b>2</b>   |
|          | - Kích thước: 1200 x 600 x 750mm                                                                                                     |            |            |
|          | - Kiểu dáng: Bàn có khay bàn phím, bên phải có 2 hộc tủ, bên dưới có khay để                                                         |            |            |
|          | - Yếm bàn (mặt trước) dạng lưng                                                                                                      |            |            |
|          | - Mặt bàn ván MFC dày 25ly, thân bàn ván dày 18ly                                                                                    |            |            |
|          | - Tay nắm và khóa bằng nhôm (inox) loại tốt                                                                                          |            |            |
| <b>2</b> | <b>Bàn, ghế giáo viên (MN)</b>                                                                                                       | <b>bộ</b>  | <b>15</b>  |
|          | - Kích thước bàn: 950 x 500 x 550 (mm)                                                                                               |            |            |
|          | - Kích thước ghế: 370 x 300 x 300 (mm)                                                                                               |            |            |
|          | - Mặt bàn bằng gỗ tự nhiên ghép thanh. Chân bằng sắt sơn tĩnh điện màu ghi sáng                                                      |            |            |
|          | - Mặt bàn bằng ván gỗ ghép cao su dày 18ly sơn PU 4 lớp                                                                              |            |            |
|          | - Chân bàn thép hộp 20x20mm, dày 1.4mm, gấp gọn được nhờ bản lề                                                                      |            |            |
|          | - Ghế sắt thép hộp 20x20mm, dày 1.4mm, mặt ngồi và lưng tựa gỗ cao su ghép dày 18 ly sơn PU 4 lớp                                    |            |            |
|          | - Tiếp xúc với sàn bằng đế nhựa                                                                                                      |            |            |
|          | - Tiêu chuẩn: Bộ Giáo dục và Đào tạo                                                                                                 |            |            |
| <b>3</b> | <b>Bàn, ghế học sinh (MN)</b>                                                                                                        | <b>bộ</b>  | <b>80</b>  |
|          | * Bàn:                                                                                                                               |            |            |
|          | - Kích thước: 900 x 500 x 500 (mm)                                                                                                   |            |            |
|          | - Mặt bàn bằng nhựa Composite                                                                                                        |            |            |
|          | - Chân bằng sắt hộp sơn tĩnh điện màu trắng                                                                                          |            |            |
|          | - Mặt tiếp xúc với sàn bọc nút nhựa                                                                                                  |            |            |
|          | - Tiêu chuẩn: Bộ Giáo dục và Đào tạo                                                                                                 |            |            |
|          | * Ghế: 02 cái                                                                                                                        |            |            |
|          | - Kích thước: 530 x 360 x 280 (mm)                                                                                                   |            |            |
|          | - Chất liệu: Nhựa Composite đúc liền khối                                                                                            |            |            |
|          | - Tiêu chuẩn: Bộ Giáo dục và Đào tạo                                                                                                 |            |            |
| <b>4</b> | <b>Bàn, ghế học sinh (TH)</b>                                                                                                        | <b>bộ</b>  | <b>342</b> |
|          | * Bàn:                                                                                                                               |            |            |
|          | - Kích thước bàn: 1200 x 450 x 630 (mm)                                                                                              |            |            |
|          | - Khung bàn chính làm bằng sắt hộp 30x30mm, thanh giằng 20x20mm, dày 1.2ly                                                           |            |            |
|          | - Hai bên bàn có 2 tai móc treo cặp sách, bàn có ngăn tầng đóng bít mặt trước, có vách giữa chia làm 2 ngăn                          |            |            |
|          | - Chân bàn có nút chân cao su tăng chỉnh chiều cao                                                                                   |            |            |
|          | - Toàn bộ khung sắt được sơn tĩnh điện màu xám                                                                                       |            |            |
|          | - Toàn bộ mặt bàn, ngăn bàn, lưng ghế mặt ghế làm bằng gỗ cao su ghép, dày 18ly, được sơn PU 4 lớp mặt trên và 2 lớp mặt dưới của gỗ |            |            |
|          | - Tiêu chuẩn: Bộ Giáo dục và Đào tạo                                                                                                 |            |            |
|          | * Ghế: 02 chỗ ngồi                                                                                                                   |            |            |
|          | - Kích thước ghế: 340 x 360 x (370 ÷ 730) (mm)                                                                                       |            |            |
|          | - Kiểu dáng: Ghế rời có lưng tựa, chân có thanh giằng                                                                                |            |            |
|          | - Khung bàn chính làm bằng sắt 20x20mm, dày 1.2ly                                                                                    |            |            |
|          | - Toàn bộ khung sắt được sơn tĩnh điện màu xám                                                                                       |            |            |
|          | - Toàn bộ lưng ghế mặt ghế làm bằng gỗ cao su ghép, dày 18ly, được sơn PU 4 lớp mặt trên và 2 lớp mặt dưới của gỗ                    |            |            |
|          | - Tiêu chuẩn: Bộ Giáo dục và Đào tạo                                                                                                 |            |            |

| STT      | Danh mục hàng hóa                                                                                                                           | ĐVT       | Số lượng  |
|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|
| <b>5</b> | <b>Bàn, ghế học sinh (THCS)</b>                                                                                                             | <b>bộ</b> | <b>24</b> |
|          | * Bàn:                                                                                                                                      |           |           |
|          | - Kích thước bàn: 1200 x 450 x 700 (mm)                                                                                                     |           |           |
|          | - Khung bàn chính làm bằng sắt hộp 30x30mm, thanh giằng 20x20mm, dày 1.2ly                                                                  |           |           |
|          | - Hai bên bàn có 2 tai móc treo cặp sách, bàn có ngăn tầng đóng bít mặt trước, có vách giữa chia làm 2 ngăn                                 |           |           |
|          | - Chân bàn có nút chân cao su tăng chỉnh chiều cao                                                                                          |           |           |
|          | - Toàn bộ khung sắt được sơn tĩnh điện màu xám                                                                                              |           |           |
|          | - Toàn bộ mặt bàn, ngăn bàn, lưng ghế mặt ghế làm bằng gỗ cao su ghép, dày 18ly, được sơn PU 4 lớp mặt trên và 2 lớp mặt dưới của gỗ        |           |           |
|          | - Tiêu chuẩn: Bộ Giáo dục và Đào tạo                                                                                                        |           |           |
|          | * Ghế: 02 chỗ ngồi                                                                                                                          |           |           |
|          | - Kích thước ghế: 380 x 380 x (450 ÷ 810) (mm)                                                                                              |           |           |
|          | - Kiểu dáng: Ghế rời có lưng tựa, chân có thanh giằng                                                                                       |           |           |
|          | - Khung bàn chính làm bằng sắt 20x20mm, dày 1.2ly                                                                                           |           |           |
|          | - Toàn bộ khung sắt được sơn tĩnh điện màu xám                                                                                              |           |           |
|          | - Toàn bộ lưng ghế mặt ghế làm bằng gỗ cao su ghép, dày 18ly, được sơn PU 4 lớp mặt trên và 2 lớp mặt dưới của gỗ                           |           |           |
|          | - Tiêu chuẩn: Bộ Giáo dục và Đào tạo                                                                                                        |           |           |
| <b>6</b> | <b>Bàn, ghế hội trường 04 chỗ</b>                                                                                                           | <b>bộ</b> | <b>3</b>  |
|          | * Bàn hội trường 4 chỗ:                                                                                                                     |           |           |
|          | - Kích thước: 2250 x 500 x 750 (mm)                                                                                                         |           |           |
|          | - Kiểu dáng: Bàn hội trường 4 chỗ ngồi, có ngăn để tài liệu, yếm lưng                                                                       |           |           |
|          | - Chất liệu: Gỗ cao su ghép phủ veneer xoan đào sơn PU màu cánh dán                                                                         |           |           |
|          | - Mặt bàn nẹp cạnh dày 36mm, các phần còn lại dày 18mm. Bàn có tầng để tài liệu, có chân giữa                                               |           |           |
|          | - Toàn bộ được sơn PU 04 lớp ở mặt trên và 02 lớp lót ở mặt dưới của gỗ                                                                     |           |           |
|          | * Ghế hội trường: 04 cái                                                                                                                    |           |           |
|          | - Kích thước: 400 x 400 x 1100 (mm)                                                                                                         |           |           |
|          | - Kiểu dáng: Loại ghế tựa 1 thê                                                                                                             |           |           |
|          | - Chất liệu: Khung xương bằng gỗ căm xe đã qua tẩm sấy và xử lý, mặt ghế bằng gỗ cao su ghép phủ Veneer xoan đào dày 18mm                   |           |           |
|          | + Chân trước sử dụng gỗ 40x30mm                                                                                                             |           |           |
|          | + Lọng cong, chân sau: sử dụng gỗ 30x30mm                                                                                                   |           |           |
|          | + Đầu tựa sử dụng gỗ: 40x100mm                                                                                                              |           |           |
|          | + Đỡ mặt ghế: 30x10mm                                                                                                                       |           |           |
|          | + Mặt ghế dày 18ly                                                                                                                          |           |           |
|          | - Toàn bộ được sơn phủ PU cao cấp (4 lớp mặt ngoài, 2 lớp mặt trong, phủ thêm lớp chống trầy)                                               |           |           |
| <b>7</b> | <b>Bàn, ghế làm việc ban giám hiệu</b>                                                                                                      | <b>bộ</b> | <b>1</b>  |
|          | * Bàn:                                                                                                                                      |           |           |
|          | - Kích thước: 1600 x 800 x 760mm                                                                                                            |           |           |
|          | - Kiểu dáng: Bàn hình chữ nhật, một bên có hộc liền 1 ngăn kéo, 1 cánh mở. Bên còn lại là khoang để CPU và ngăn kéo. Bàn có bàn phím đi kèm |           |           |
|          | - Chất liệu: Toàn bộ bằng gỗ công nghiệp MDF chống ẩm, sơn PU cao cấp                                                                       |           |           |
|          | - Hộc liền một bên 1 ngăn kéo, 1 cánh mở sát đất và bên còn lại là khoang để CPU                                                            |           |           |
|          | - Yếm bàn liên kết bởi các trụ mạ cao cấp nổi bật, gắn nẹp nhôm trang trí                                                                   |           |           |
|          | - Bàn có khay bàn phím đi kèm, tháo lắp đơn giản                                                                                            |           |           |
|          | - Chân bàn ghép hộp vững chãi                                                                                                               |           |           |

| STT       | Danh mục hàng hóa                                                                                   | ĐVT        | Số lượng  |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-----------|
|           | * Ghế xoay Hòa Phát SG550:                                                                          |            |           |
|           | - Ghế xoay có tay nhựa                                                                              |            |           |
|           | - Đệm tựa mút bọc vải ni tạo sự thoải mái cho người ngồi                                            |            |           |
|           | - Ghế có bát có chức năng điều chỉnh độ cao cần hơi.                                                |            |           |
|           | - Chân ghế bằng nhựa có bánh xe di chuyển                                                           |            |           |
|           | - Chất liệu: Đệm tựa bọc vải, chân bằng nhựa                                                        |            |           |
| <b>8</b>  | <b>Bàn, ghế văn phòng (01 bàn + 12 ghế)</b>                                                         | <b>bộ</b>  | <b>1</b>  |
|           | * Bàn:                                                                                              |            |           |
|           | - Kích thước: 2400 x 1000 x 750 (mm)                                                                |            |           |
|           | - Bàn hình chữ nhật                                                                                 |            |           |
|           | - Chân bàn kiểu chữ H                                                                               |            |           |
|           | - Mặt bàn liền, không sử dụng đọt                                                                   |            |           |
|           | - Chất liệu: Gỗ công nghiệp Melamine cao cấp                                                        |            |           |
|           | - Mặt bàn ván MFC dày 25mm, các phần còn lại dày 18ly                                               |            |           |
|           | - Chân bàn bằng gỗ có đệm nhựa chịu lực, yếm lưng giữa                                              |            |           |
|           | * Ghế Hòa Phát G01: 12 cái                                                                          |            |           |
|           | - Kích thước: 440 x 515 x 850 (mm)                                                                  |            |           |
|           | - Ghế gấp khung thép ống Ø22 mạ, đệm tựa ghế bọc PVC                                                |            |           |
|           | - Đế chân ghế là miếng lót nhựa đen tránh trầy xước khi di chuyển                                   |            |           |
| <b>9</b>  | <b>Bảng lớp học</b>                                                                                 | <b>cái</b> | <b>3</b>  |
|           | - Kích thước: 3600 x 1200 (mm)                                                                      |            |           |
|           | - Loại bảng từ, chống lóa                                                                           |            |           |
|           | - Bảng cấu tạo từ khung nhôm định hình, mặt bảng thép sơn chuyên dùng màu xanh, chống lóa tuyệt đối |            |           |
|           | - Dùng với mọi loại phấn.                                                                           |            |           |
|           | - Bề mặt nhập khẩu, bề mặt bảng có dòng kẻ 5x5cm                                                    |            |           |
|           | - Cốt nhựa chịu nước và an toàn.                                                                    |            |           |
|           | - Hậu bảng từ xanh bằng nhựa hộp chống cong vênh                                                    |            |           |
|           | - Bốn góc bo nhựa siêu bền                                                                          |            |           |
|           | - Tiêu chuẩn: Bộ Giáo dục và Đào tạo                                                                |            |           |
| <b>10</b> | <b>Bảng xoay lớn</b>                                                                                | <b>cái</b> | <b>10</b> |
|           | - Kích thước: 1200 x 800 (mm) + Chân đế                                                             |            |           |
|           | - Bảng quay 2 mặt cho mầm non                                                                       |            |           |
|           | - Khung sắt sơn tĩnh điện màu trắng, bảng 1 mặt ni, một mặt phấn                                    |            |           |
|           | - Mặt bảng trước bằng tole 0,4mm có kẻ ô ly                                                         |            |           |
|           | - Mặt bảng sau bằng thảm ni                                                                         |            |           |
|           | - Mặt bảng cho phép sử dụng các loại nam châm viên hoặc tấm có thể gắn tranh                        |            |           |
|           | - Viền khung nhôm Duranium                                                                          |            |           |
|           | - Chân sắt hộp vuông 25, vuông 20mm. Toàn bộ sơn tĩnh điện                                          |            |           |
|           | - Mặt bảng xoay và cố định bởi hai tay nắm bọc nhựa                                                 |            |           |
|           | - Có máng hứng phấn bằng tole gấp mí dọc theo chiều dài bảng                                        |            |           |
|           | - Điều chỉnh độ cao và cố định bằng 2 tay nắm                                                       |            |           |
|           | - Liên kết bằng Boulon, vis, mối hàn có khí CO2 bảo vệ                                              |            |           |
|           | - Di chuyển dễ dàng bằng 4 bánh xe                                                                  |            |           |
|           | - Tiêu chuẩn: Bộ Giáo dục và Đào tạo                                                                |            |           |
| <b>11</b> | <b>Bập bênh để cong (04 chỗ đối diện)</b>                                                           | <b>cái</b> | <b>3</b>  |
|           | - Kích thước: 1100 x 1000 x 600mm                                                                   |            |           |
|           | - Được làm bằng sắt ống tròn 22, 25, 34mm, sắt vuông 20mm, tole tấm dày 1,2mm                       |            |           |
|           | - Mặt ghế ngồi bằng tole gân được gắn trên khung sắt                                                |            |           |

| STT | Danh mục hàng hóa                                                                                                                                                                      | ĐVT        | Số lượng   |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------|
|     | - Mặt ghế cách sàn khoảng 280mm, kích thước mặt ghế và lưng tựa khoảng 250mm x 800mm, tay vịn kết nối ở giữa khung để được chia đều 2 bên                                              |            |            |
|     | - Khung đế hình vòng cung có kích thước khoảng (800 x 1100)mm tiếp xúc với sàn, tấm tole bắt giữa khung để có kích thước khoảng (500 x 800)mm là nơi để chân của trẻ và chống kẹp chân |            |            |
|     | - Tất cả được liên kết với nhau bằng bu lông và mối hàn có khí CO2 bảo vệ để đảm bảo an toàn, chắc chắn, chống lật ngang, lật dọc và chống kẹp chân, bền vững khi sử dụng ngoài trời   |            |            |
|     | - Tiêu chuẩn: Bộ Giáo dục và Đào tạo                                                                                                                                                   |            |            |
| 12  | <b>Bếp ga công nghiệp loại 02 lò</b>                                                                                                                                                   | <b>cái</b> | <b>3</b>   |
|     | - Vật liệu: SUS201 – SUS304                                                                                                                                                            |            |            |
|     | - Kích thước: 1500x800x800/1150mm                                                                                                                                                      |            |            |
|     | - Số bộ đốt: 02                                                                                                                                                                        |            |            |
|     | - Công suất: 2x 60,000 BTU/Hr                                                                                                                                                          |            |            |
|     | - Bộ đốt công nghiệp, có kiềng bầu đúc gang đi kèm.                                                                                                                                    |            |            |
|     | - Có 01 vòi cung cấp nước tráng chảo và 01 bầu nước                                                                                                                                    |            |            |
|     | - Có hệ thống cung cấp nước làm mát mặt bếp                                                                                                                                            |            |            |
|     | - 04 chân bằng ống D50 có tăng chỉnh độ cao                                                                                                                                            |            |            |
| 13  | <b>Bóng to, nhỏ</b>                                                                                                                                                                    | <b>quả</b> | <b>600</b> |
|     | - Chất liệu: Nhựa màu                                                                                                                                                                  |            |            |
|     | - Đường kính bóng lớn: 100 (mm)                                                                                                                                                        |            |            |
|     | - Đường kính bóng nhỏ: 80 (mm)                                                                                                                                                         |            |            |
|     | - Màu sắc: Tùy chọn                                                                                                                                                                    |            |            |
|     | - Tiêu chuẩn: Bộ Giáo dục và Đào tạo                                                                                                                                                   |            |            |
| 14  | <b>Bộ dao sắt thái thức ăn sống, chín</b>                                                                                                                                              | <b>bộ</b>  | <b>8</b>   |
|     | - Dao thái thực phẩm 29,5cm                                                                                                                                                            |            |            |
|     | - Lưỡi dao làm bằng inox                                                                                                                                                               |            |            |
|     | - Tay cầm bằng nhựa                                                                                                                                                                    |            |            |
|     | - Số lượng: 06 cái                                                                                                                                                                     |            |            |
| 15  | <b>Bộ đồ dùng cho học sinh tiểu học lớp 1</b>                                                                                                                                          | <b>bộ</b>  | <b>36</b>  |
|     | - Bộ mẫu chữ dạy tập viết (40 tờ)-tranh giấy couche: 01 bộ                                                                                                                             |            |            |
|     | - Bộ mẫu chữ viết trong trường: 01 bộ                                                                                                                                                  |            |            |
|     | * Môn âm nhạc:                                                                                                                                                                         |            |            |
|     | - Đĩa CD ghi các bài hát L1: 01 cái                                                                                                                                                    |            |            |
|     | - Song loan: 05 cái                                                                                                                                                                    |            |            |
|     | - Thanh phách: 11 cặp                                                                                                                                                                  |            |            |
|     | - Mũ: 05 cái                                                                                                                                                                           |            |            |
|     | - Trống nhỏ nhựa 2 mặt + dùi: 03 cái                                                                                                                                                   |            |            |
|     | * Môn thủ công:                                                                                                                                                                        |            |            |
|     | - Đĩa hình môn thủ công L1 (bộ/5 ): 01 bộ                                                                                                                                              |            |            |
|     | * Môn thể dục:                                                                                                                                                                         |            |            |
|     | - Còi TDTT                                                                                                                                                                             |            |            |
|     | - Đệm nhảy (1x0,25)m: 04 cái                                                                                                                                                           |            |            |
|     | - Bóng chuyền số 3: 05 trái                                                                                                                                                            |            |            |
| 16  | <b>Bộ kéo làm cá, cắt đồ ăn</b>                                                                                                                                                        | <b>bộ</b>  | <b>4</b>   |
|     | - Chất liệu thép không gỉ                                                                                                                                                              |            |            |
|     | - Tay cầm trợ lực                                                                                                                                                                      |            |            |
|     | - Cán kéo làm từ nhựa chất lượng cao                                                                                                                                                   |            |            |
|     | - Số lượng: 06 cái                                                                                                                                                                     |            |            |

| STT       | Danh mục hàng hóa                                              | ĐVT        | Số lượng  |
|-----------|----------------------------------------------------------------|------------|-----------|
| <b>17</b> | <b>Bộ rổ bằng nhựa các loại</b>                                | <b>cái</b> | <b>10</b> |
|           | - Rổ nhựa đường kính 34cm                                      |            |           |
|           | - Thiết kế có tay cầm tiện di chuyển                           |            |           |
|           | - Chân đế giúp tránh bụi bẩn.                                  |            |           |
|           | - Số lượng: 20 cái                                             |            |           |
| <b>18</b> | <b>Bộ sách giáo khoa lớp 1</b>                                 | <b>bộ</b>  | <b>28</b> |
|           | - Tiếng Việt 1/1                                               |            |           |
|           | - Tiếng Việt 1/2                                               |            |           |
|           | - Toán 1                                                       |            |           |
|           | - Tự nhiên và Xã hội 1                                         |            |           |
|           | - Tập viết 1/1                                                 |            |           |
|           | - Tập viết 1/2                                                 |            |           |
| <b>19</b> | <b>Bộ thau bằng inox các loại</b>                              | <b>bộ</b>  | <b>6</b>  |
|           | - Thau inox đường kính 40cm                                    |            |           |
|           | - Được làm bằng Inox 430/304 theo tiêu chuẩn Hoa Kỳ.           |            |           |
|           | - Bề mặt được đánh bóng gương, sáng bóng và sang trọng.        |            |           |
|           | - Số lượng: 05 cái                                             |            |           |
| <b>20</b> | <b>Bộ thớt thái thực phẩm sống, chín</b>                       | <b>cái</b> | <b>4</b>  |
|           | - Thớt nhựa 32cm, dày 1,3cm: 03 cái                            |            |           |
|           | - Thớt gỗ tròn 25cm, dày 1,4cm: 03 cái                         |            |           |
|           | - Thớt gỗ thái chữ nhật 25cm, dày 2cm: 03 cái                  |            |           |
| <b>21</b> | <b>Cân đo y tế</b>                                             | <b>cái</b> | <b>2</b>  |
|           | - Loại cân: Cân trọng lượng cơ thể và đo chiều cao             |            |           |
|           | - Tải trọng tối đa: 120kg                                      |            |           |
|           | - Chiều cao từ 70 - 190cm                                      |            |           |
|           | - Mức cân: 0,5 - 120kg                                         |            |           |
|           | - Toàn bộ cân đều được làm từ kim loại                         |            |           |
|           | - Thiết kế gọn gàng, tiện dụng, đảm bảo tính thẩm mỹ           |            |           |
|           | - Tấm đế chân bằng cao su êm ái, dễ lau chùi, vệ sinh          |            |           |
| <b>22</b> | <b>Chảo chống dính lớn</b>                                     | <b>cái</b> | <b>2</b>  |
|           | - Chảo chống dính có đường kính 34cm                           |            |           |
|           | - Chất liệu hợp kim nhôm, phủ chống dính Whitford, dễ chùi rửa |            |           |
|           | - Tay cầm 02 bên chắc chắn                                     |            |           |
|           | - Sử dụng được trên bếp gas, bếp hồng ngoại                    |            |           |
| <b>23</b> | <b>Đàn organ</b>                                               | <b>cái</b> | <b>2</b>  |
|           | - Phím: 61 phím cảm ứng                                        |            |           |
|           | - Màn hình: LCD                                                |            |           |
|           | - Âm sắc: 758                                                  |            |           |
|           | - Nhạc đệm: 235                                                |            |           |
|           | - Bài hát cài sẵn: 30                                          |            |           |
|           | - Ghi âm: 10 bài                                               |            |           |
|           | - Bộ nhớ ngoài: Kết nối USB                                    |            |           |
|           | - Ampli và loa: 6W + 6W                                        |            |           |
| <b>24</b> | <b>Đồ dùng dạy học - Môn Âm nhạc</b>                           | <b>Bộ</b>  | <b>1</b>  |
|           | - Đĩa CD ghi các bài hát L                                     | cái        | 3         |
|           | - Song loan                                                    | cái        | 50        |
|           | - Thanh phách                                                  | cặp        | 50        |
|           | - Mõ                                                           | cái        | 50        |
|           | - Kèn phím                                                     | cái        | 50        |

| STT       | Danh mục hàng hóa                                       | ĐVT       | Số lượng |
|-----------|---------------------------------------------------------|-----------|----------|
|           | - Đĩa âm nhạc lớp 2                                     | cái       | 3        |
|           | - Trống nhỏ nhựa 2 mặt + dùi                            | cái       | 36       |
|           | - CD-Âm nhạc 3 : các bài hát                            | đĩa       | 3        |
|           | - Đĩa CD-Audio Am Nhạc Lớp 5                            | cái       | 3        |
| <b>25</b> | <b>Đồ dùng dạy học - Môn Đạo đức</b>                    | <b>Bộ</b> | <b>1</b> |
|           | - Tranh Đạo Đức 2 -tranh nhựa                           | bộ        | 8        |
|           | - Tranh Đạo Đức L3 - tranh nhựa                         | bộ        | 8        |
|           | - Tranh Đạo Đức L4 - tranh nhựa                         | bộ        | 8        |
|           | - CD-Audio Đạo Đức Lớp 5                                | cái       | 8        |
|           | - Tranh Đạo Đức L5 -tranh nhựa                          | bộ        | 8        |
| <b>26</b> | <b>Đồ dùng dạy học - Môn Khoa học</b>                   | <b>Bộ</b> | <b>1</b> |
|           | - Tranh Khoa học L4 - tranh nhựa                        | bộ        | 8        |
|           | - Bộ DC Khoa học Lớp 4                                  | bộ        | 8        |
|           | - Bộ mẫu tơ sợi Lớp 5                                   | bộ        | 8        |
|           | - Mô hình " Bánh xe nước" Lớp 5                         | bộ        | 8        |
|           | - Bộ lắp ráp mạch điện đơn giản (HS)                    | bộ        | 36       |
| <b>27</b> | <b>Đồ dùng dạy học - Môn Lịch sử và Địa lý</b>          | <b>Bộ</b> | <b>1</b> |
|           | - Tranh lịch sử - địa lý 4 - tranh nhựa                 | bộ        | 8        |
|           | - Bản đồ Lịch Sử Lớp 5 (3 tờ)-mới                       | bộ        | 8        |
|           | - Tranh Lịch Sử L5 -tranh nhựa                          | bộ        | 8        |
|           | - Tranh Địa lý 5 - tranh nhựa                           | bộ        | 8        |
| <b>28</b> | <b>Đồ dùng dạy học - Môn Mỹ thuật</b>                   | <b>Bộ</b> | <b>1</b> |
|           | - Bộ tranh Mỹ Thuật 3 (8tờ/bộ)                          | bộ        | 5        |
|           | - Bộ tranh Mỹ Thuật 4 (bộ/7tờ)                          | bộ        | 5        |
|           | - Tranh dân gian VN (thường thức MT4)                   | bộ        | 5        |
|           | - Hộp màu vẽ dùng cho GV (L5)                           | bộ        | 2        |
|           | - Cặp vẽ KT (45x60)cm                                   | cái       | 5        |
| <b>29</b> | <b>Đồ dùng dạy học - Môn tiếng Việt</b>                 | <b>Bộ</b> | <b>1</b> |
|           | - Bộ mẫu chữ dạy tập viết (40tờ)-tranh giấy couche      | bộ        | 8        |
|           | - Bộ TH Toán - TViệt L1(GV) không ni                    | bộ        | 8        |
|           | - Bảng ni + thanh cài (0,7x1)m - mới                    | cái       | 8        |
|           | - Bộ TH Toán - Tiếng Việt L1 (HS)                       | bộ        | 50       |
|           | - Tranh T/V L2 ( tập 1 ) - HK1 - tranh nhựa             | bộ        | 8        |
|           | - Tranh T/V L2 ( tập 2 ) - HK2- tranh nhựa              | bộ        | 8        |
|           | - Mẫu chữ viết trong trường tiểu học (8tờ) - tranh giấy | bộ        | 8        |
|           | - Tranh T/V L3 ( tập 1 ) - HK1 - tranh nhựa             | bộ        | 8        |
|           | - Tranh T/V L3 ( tập 2 ) - HK2- tranh nhựa              | bộ        | 8        |
|           | - Tranh Tiếng Việt L4 - tranh nhựa                      | bộ        | 8        |
|           | - Tranh Tiếng Việt L5 -tranh nhựa                       | bộ        | 8        |
| <b>30</b> | <b>Đồ dùng dạy học - Môn Toán</b>                       | <b>Bộ</b> | <b>1</b> |
|           | - Bộ Toán lớp 2 (GV) - không ni                         | bộ        | 8        |
|           | - Bảng ni + thanh cài (0,7x1)m - mới                    | cái       | 8        |
|           | - Bộ TH Toán 2 (HS)                                     | bộ        | 50       |
|           | - Cân Toán 2                                            | bộ        | 8        |
|           | - Bộ quả cân 6kg                                        | bộ        | 8        |
|           | - Bộ quả cân 8kg                                        | bộ        | 8        |
|           | - Ca 1 lít                                              | cái       | 8        |
|           | - Chai 1 lít                                            | cái       | 8        |
|           | - Thước nhôm 1m                                         | cây       | 8        |

| STT       | Danh mục hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | ĐVT       | Số lượng |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|----------|
|           | - Thước nhôm 0,5m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | cây       | 8        |
|           | - Bộ Toán Lớp 3 (GV) - không nỉ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | bộ        | 8        |
|           | - Ê-ke nhựa 30-40-50                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | cái       | 8        |
|           | - Compa nhôm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | cái       | 8        |
|           | - Bộ Toán Lớp 3 (HS)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | bộ        | 50       |
|           | - Bộ hình học nhựa Toán 4 (GV)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | bộ        | 8        |
|           | - Bảng Mét vuông - kẻ ô vuông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | cái       | 8        |
|           | - Bộ Toán TH Lớp 4 (HS)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | bộ        | 50       |
|           | - Hình tròn L5 (bộ 6 hình)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | bộ        | 8        |
|           | - Hình thang L5 (bộ 2 hình)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | bộ        | 8        |
|           | - Hình tam giác L5 (bộ 2 hình)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | bộ        | 8        |
|           | - Hình chữ nhật biểu diễn tính thể tích L5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | cái       | 8        |
|           | - Hình chữ nhật (200x160x100) mm L5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | cái       | 8        |
|           | - Hình lập phương biểu diễn tính thể tích                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | cái       | 8        |
|           | - Hình lập phương cạnh 40mm L5 (bằng gỗ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | bộ        | 8        |
|           | - Hình lập phương cạnh 200mm L5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | cái       | 8        |
|           | - Hình trụ cao 150mm L5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | cái       | 8        |
|           | - Hình cầu d=200mm L5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | cái       | 8        |
|           | - Bộ Toán thực hành Lớp 5 (HS)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | bộ        | 50       |
| <b>31</b> | <b>Đồ dùng dạy học - Môn Tự nhiên và xã hội</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <b>Bộ</b> | <b>1</b> |
|           | - Tranh Tự nhiên XH 2-tranh nhựa, kích thước: 30 x 40cm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | bộ        | 8        |
|           | - Tranh TNXH L3 (52tr)-tranh nhựa, kích thước 40 x 60cm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | bộ        | 8        |
|           | - MH trái đất....., mặt trăng quay quanh... (có motor chạy bằng điện)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | bộ        | 8        |
|           | - MH trái đất....., mặt trăng quay quanh... (quay tay sử dụng bằng pin)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | bộ        | 8        |
|           | (Vật liệu quả cầu mặt trời, mặt trăng, trái đất bằng nhựa, trái đất được dán giấy in sắc nét màu sắc rõ ràng chuyển động bằng quay tay hoặc dùng nguồn điện 6 V, hoặc pin R20, vật liệu trục dẫn động và bánh răng bằng nhựa, có bóng đèn mô phỏng sự chiếu sáng của mặt trời. f mặt trời 10 cm, f trái đất 5,6 cm, f mặt trăng 1,6 cm. Có đĩa bằng nhựa f 14 cm ghi 4 mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông. Chiều cao toàn bộ 31 cm, chiều dài toàn bộ 44 cm. Đế nhựa dày 1,6 mm, f 18 cm.) |           |          |
| <b>32</b> | <b>Đồ dùng dạy học - Môn thể dục</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <b>Bộ</b> | <b>1</b> |
|           | - Còi TDTT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | cái       | 10       |
|           | - Đệm nhảy (1x0,25)m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | cái       | 100      |
|           | - Bóng chuyền số 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | trái      | 10       |
|           | - Còi TDTT nhựa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | cái       | 10       |
|           | - Cờ nhỏ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | cái       | 150      |
|           | - Bóng đá số 4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | quả       | 10       |
|           | - Đồng hồ bấm giây                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Cái       | 5        |
|           | - Ghế băng thể dục (2,3x0,3x0.34)m sắt sơn tĩnh điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | cái       | 5        |
|           | - Quả cầu chình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | cái       | 90       |
|           | - Vợt đánh cầu chình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | cái       | 90       |
|           | - Thước dây 20m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | sợi       | 5        |
|           | - Bóng rổ số 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | trái      | 10       |
|           | - Dây nhảy cá nhân                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | sợi       | 90       |
|           | - Dây nhảy dài tập thể                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | sợi       | 30       |
|           | - Bộ cột bảng ném bóng rổ (bộ 2 cột)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | bộ        | 3        |
|           | - Bóng ném                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | quả       | 10       |
|           | - Thước dây 30m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | cái       | 10       |
|           | - Quả cầu đá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | quả       | 90       |

| STT       | Danh mục hàng hóa                                                                             | ĐVT        | Số lượng   |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------|
|           | - Bóng ném 150gr                                                                              | trái       | 30         |
|           | - Quả cầu đá                                                                                  | quả        | 40         |
| <b>33</b> | <b>Đồ dùng dạy học - Môn Thủ công - Kỹ thuật</b>                                              | <b>Bộ</b>  | <b>1</b>   |
|           | - Đồ hình môn thủ công L1 (bộ/5 )                                                             | bộ         | 5          |
|           | - Tranh kỹ thuật L5 (63 tranh), kích thước 30 x 40cm                                          | bộ         | 5          |
|           | - Bộ lắp ghép MH kỹ thuật (GV) L4+L5                                                          | bộ         | 5          |
|           | - Bộ lắp ghép MH kỹ thuật 4 (HS)                                                              | bộ         | 36         |
|           | - Bộ DC,VL cắt, khâu, thêu 4 (GV)                                                             | bộ         | 5          |
|           | - Bộ DC,VL cắt, khâu, thêu 4 (HS)                                                             | bộ         | 36         |
|           | - Bộ DC, VL cắt, khâu, thêu Lớp 5 (GV)                                                        | bộ         | 5          |
|           | - Bộ lắp ghép MH kỹ thuật (GV) L4+L5                                                          | bộ         | 5          |
|           | - Bộ lắp ghép MH kỹ thuật Lớp 5 (HS)                                                          | bộ         | 36         |
| <b>34</b> | <b>Gậy thể dục</b>                                                                            | <b>cái</b> | <b>600</b> |
|           | - Kích thước: Đường kính 20mm, dài 500mm                                                      |            |            |
|           | - Gậy thể dục cho giáo viên mầm non được làm bằng nhựa màu, an toàn cho giáo viên khi sử dụng |            |            |
|           | - Vật liệu bằng gỗ đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, sơn một màu, thân gậy tròn                     |            |            |
|           | - Màu sắc: Tùy chọn                                                                           |            |            |
|           | - Tiêu chuẩn: Bộ Giáo dục và Đào tạo                                                          |            |            |
| <b>35</b> | <b>Ghế băng dài</b>                                                                           | <b>cái</b> | <b>17</b>  |
|           | - Kích thước: 2000 x 200 x 200 (mm)                                                           |            |            |
|           | - Chất liệu: Chân bằng gỗ tự nhiên (tràm), mặt bằng gỗ cao su ghép dày 25mm                   |            |            |
|           | - Loại ghế băng dài, 6 chân, không tựa                                                        |            |            |
|           | - Sơn phủ PU an toàn cho trẻ nhỏ                                                              |            |            |
|           | - Tiêu chuẩn: Bộ Giáo dục và Đào tạo                                                          |            |            |
| <b>36</b> | <b>Giá phơi khăn</b>                                                                          | <b>cái</b> | <b>15</b>  |
|           | - Kích thước: 600 x 400 x 800 (mm)                                                            |            |            |
|           | - Giá treo khăn có móc dùng để treo khăn cho các cháu trong lớp học, trường mầm non           |            |            |
|           | - Gồm 4 hàng móc, treo được 36 khăn, không chồng lên nhau                                     |            |            |
|           | - Chất liệu: Inox 201 dày 8zem                                                                |            |            |
|           | - Giá hình cây thông 4 tầng, 4 chân giá có núm cao su, đảm bảo chắc chắn, an toàn, bền đẹp    |            |            |
|           | - Tiêu chuẩn: Bộ Giáo dục và Đào tạo                                                          |            |            |
| <b>37</b> | <b>Giá treo góc tạo hình</b>                                                                  | <b>cái</b> | <b>12</b>  |
|           | - Kích thước: 1200x 180 x 1200(mm)                                                            |            |            |
|           | - Giá treo bằng ván MFC nhiều màu, chia các ô lắp ghép thành 1 cụm góc tạo hình.              |            |            |
|           | - Hậu kệ bằng focmeca trắng dày 5mm                                                           |            |            |
|           | - Độ phủ bề mặt láng mịn bóng bẩy hấp dẫn trẻ thơ                                             |            |            |
|           | - Kích thước được thiết kế dựa trên chuẩn của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục về độ tuổi mầm non       |            |            |
| <b>38</b> | <b>Microphone không dây cầm tay và bộ sạc</b>                                                 | <b>bộ</b>  | <b>2</b>   |
|           | - Đặc điểm:                                                                                   |            |            |
|           | + Bộ micro không dây gồm 2 micro đơn hướng loại tụ điện cầm tay và 1 bộ nhận                  |            |            |
|           | + Tính năng tự động quét                                                                      |            |            |
|           | + Hỗ trợ lắp thêm ăng ten                                                                     |            |            |
|           | - Dải tần sử dụng: 512-525 MHz 32 kênh                                                        |            |            |
|           | - Tần số đáp ứng: Từ 40 đến 18,000 Hz                                                         |            |            |
|           | - Đầu ra:                                                                                     |            |            |
|           | + ≥ 02 x XLR cân bằng                                                                         |            |            |

| STT       | Danh mục hàng hóa                                                                              | ĐVT        | Số lượng |
|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|----------|
|           | + $\geq 02 \times 6.3\text{mm}$ không cân bằng                                                 |            |          |
|           | + $\geq 01 \times 6.3\text{mm}$ tín hiệu trộn không cân bằng                                   |            |          |
|           | - Tỷ lệ S/N: $> 105 \text{ dB}$                                                                |            |          |
|           | - Công suất: Tối đa: 10mW                                                                      |            |          |
|           | - Nguồn:                                                                                       |            |          |
|           | + Bộ nhận: 12,8 V DC, 450 mA                                                                   |            |          |
|           | + Microphone: 2 pin AA                                                                         |            |          |
|           | - Kèm theo bộ sạc 02 miccro                                                                    |            |          |
| <b>39</b> | <b>Bộ trộn 12 kênh</b>                                                                         | <b>cái</b> | <b>2</b> |
|           | - Đặc điểm:                                                                                    |            |          |
|           | + Bộ trộn âm thanh chuyên dụng 12 kênh.                                                        |            |          |
|           | + 02 đầu ra với điều khiển âm lượng riêng biệt                                                 |            |          |
|           | + Hỗ trợ phát nhạc USB/SD/MP3                                                                  |            |          |
|           | + Hỗ trợ USB $\geq 8 \text{ GB}$                                                               |            |          |
|           | + Bộ xử lý kỹ thuật số 16 hiệu ứng                                                             |            |          |
|           | - Bộ phát nhạc qua USB:                                                                        |            |          |
|           | + Hỗ trợ định dạng file MP3                                                                    |            |          |
|           | + Hỗ trợ USB dung lượng lên tới $\geq 8 \text{ GB}$                                            |            |          |
|           | + Hỗ trợ thẻ nhớ SD                                                                            |            |          |
|           | - Kết nối đầu vào:                                                                             |            |          |
|           | + $\geq 08$ cổng mic cân bằng hoặc line không cân bằng chuẩn XLR hoặc 6.3mm                    |            |          |
|           | + $\geq 02 \times$ đường tín hiệu stereo, 6.3mm                                                |            |          |
|           | + $\geq 02 \times$ đường return stereo cân bằng, 6.3mm                                         |            |          |
|           | + $\geq 01$ đường tín hiệu vào, 02 x RCA                                                       |            |          |
|           | - Kết nối đầu ra:                                                                              |            |          |
|           | + $\geq 01$ đường master cân bằng, 2 x XLR                                                     |            |          |
|           | + $\geq 02 \times$ đường alt 3-4 cân bằng, 2 x 6.3mm)                                          |            |          |
|           | + $\geq 01 \times$ đường ra phòng điều khiển, cân bằng 2 x 6.3mm                               |            |          |
|           | + $\geq 01 \times$ đường ra ghi âm, 2 x RCA                                                    |            |          |
|           | + $\geq 02 \times$ aux send, không cân bằng 6.3mm                                              |            |          |
|           | + $\geq 01$ cổng tai nghe stereo 6.3mm                                                         |            |          |
|           | - Điều khiển:                                                                                  |            |          |
|           | + Nút trượt điều khiển tăng giảm âm lượng, treble, mid, bass, effect, pan cho kênh mic/line    |            |          |
|           | + Các nút bấm điều khiển bộ phát nhạc USB/SD/MP3                                               |            |          |
|           | + Nút trượt điều khiển âm lượng tổng, alt                                                      |            |          |
|           | + Nút trượt, chọn điều khiển hiệu ứng                                                          |            |          |
|           | - Chức năng:                                                                                   |            |          |
|           | + Giám sát qua tai nghe, tùy chọn cho từng kênh                                                |            |          |
|           | + Nút trượt điều khiển từng kênh                                                               |            |          |
|           | + Bộ cân bằng 3-band từng kênh                                                                 |            |          |
|           | + Đèn LED hiển thị tín hiệu và mức tín hiệu tổng đầu ra                                        |            |          |
|           | - Phantom: 48V                                                                                 |            |          |
|           | - Tần số đáp ứng: Từ 20 đến 20.000 Hz                                                          |            |          |
|           | - Tỷ lệ S/N: $> 82 \text{ dB}$                                                                 |            |          |
|           | - Nguồn: 100-240 V AC, 20 W                                                                    |            |          |
| <b>40</b> | <b>Amplý khuếch đại chuyên nghiệp</b>                                                          | <b>cái</b> | <b>2</b> |
|           | - Đặc điểm: Amplý khuếch đại chuyên nghiệp với khả năng đáp ứng về dải tần âm thanh chính xác. |            |          |

| STT       | Danh mục hàng hóa                                                                                             | ĐVT        | Số lượng |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|----------|
|           | - Công suất:                                                                                                  |            |          |
|           | + Stereo mode:                                                                                                |            |          |
|           | * 850 + 850 W RMS @ 8Ohm                                                                                      |            |          |
|           | * 1,275 + 1,275 W RMS @ 4Ohm                                                                                  |            |          |
|           | * 1,700 + 1,700 W RMS @ 2Ohm                                                                                  |            |          |
|           | + Bridge mode:                                                                                                |            |          |
|           | * 2,550 W RMS@ 8 Ohm                                                                                          |            |          |
|           | * 3,400W RMS @ 4 Ohm                                                                                          |            |          |
|           | - Tần số đáp ứng: Từ 20 đến 20,000 Hz                                                                         |            |          |
|           | - Độ méo sóng hài: Harmonic: < 0.08%                                                                          |            |          |
|           | - Bảo vệ: Quá nhiệt, điện một chiều, xoay chiều, đoản mạch, sugre, quá tải, siêu âm và có >= 2 quạt tản nhiệt |            |          |
|           | - Điều khiển:                                                                                                 |            |          |
|           | + Âm lượng mỗi kênh                                                                                           |            |          |
|           | + Nút chọn chế độ Parallel/Stereo/Bridge                                                                      |            |          |
|           | + Ngắt nối đất                                                                                                |            |          |
|           | + Chọn độ nhạy                                                                                                |            |          |
|           | + Bộ lọc thông cao 30Hz                                                                                       |            |          |
|           | - Đầu vào: ≥ 02 x đường cân bằng chuẩn XLR                                                                    |            |          |
|           | - Tỷ số: ≥ 95 dB                                                                                              |            |          |
|           | - Chỉ số Damping: ≥ 400                                                                                       |            |          |
|           | - Độ méo: ≤ 0.08%                                                                                             |            |          |
|           | - Đầu ra: 02 đầu ra cho loa                                                                                   |            |          |
|           | - Nguồn/công suất tiêu thụ điện: 230 VAC, 1,880W maximum                                                      |            |          |
| <b>41</b> | <b>Loa thùng công suất 600W</b>                                                                               | <b>cái</b> | <b>4</b> |
|           | - Đặc điểm:                                                                                                   |            |          |
|           | + Loa công suất vỏ gỗ chịu lực                                                                                |            |          |
|           | + Lưới kim loại phía trước                                                                                    |            |          |
|           | - Công suất:                                                                                                  |            |          |
|           | + Tối đa: ≥ 1200W                                                                                             |            |          |
|           | + Hiệu dụng: ≥ 600W RMS                                                                                       |            |          |
|           | - Loa thành phần:                                                                                             |            |          |
|           | + 02 x loa trầm 15"                                                                                           |            |          |
|           | + 01 x loa nén 1.34"                                                                                          |            |          |
|           | - Tần số đáp tuyến: Từ 70 – 20,000 Hz (± 3 dB)                                                                |            |          |
|           | - Trở kháng: 4 Ω                                                                                              |            |          |
|           | - Độ nhạy: 104 dB @ 1 W/1 m                                                                                   |            |          |
|           | - Thanh áp: Tối đa 133 dB trên 1 m                                                                            |            |          |
|           | - Góc tán âm: 90° H x 60° V                                                                                   |            |          |
|           | - Kết nối: ≥ 02 x kết nối loa chuẩn 4-contact (1+/2+, 1-/2-)                                                  |            |          |
|           | - Crossover:                                                                                                  |            |          |
|           | + Bị động, 2-way                                                                                              |            |          |
|           | + Tần số cắt 1700Hz                                                                                           |            |          |
| <b>42</b> | <b>Loa sub công suất 250W</b>                                                                                 | <b>cái</b> | <b>4</b> |
|           | - Loa siêu trầm vỏ gỗ chịu lực                                                                                |            |          |
|           | - Đặc điểm:                                                                                                   |            |          |
|           | + Loa siêu trầm vỏ gỗ chịu lực                                                                                |            |          |
|           | + Lưới kim loại phía trước                                                                                    |            |          |
|           | + Lỗ cắm ống 35mm                                                                                             |            |          |

| STT       | Danh mục hàng hóa                                                                                | ĐVT        | Số lượng   |
|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------|
|           | - Công suất:                                                                                     |            |            |
|           | + Tối đa: $\geq 500W$                                                                            |            |            |
|           | + Hiệu dụng: $\geq 250W$ RMS                                                                     |            |            |
|           | - Loa thành phần: 01 x loa trầm 15"                                                              |            |            |
|           | - Tần số đáp tuyến: Từ 40 - 250 Hz ( $\pm 3$ dB)                                                 |            |            |
|           | - Trở kháng: 8 $\Omega$                                                                          |            |            |
|           | - Độ nhạy: 95 dB at 1 W/1 m                                                                      |            |            |
|           | - Thanh áp: Tối đa 123 dB trên 1 m                                                               |            |            |
|           | - Kết nối: $\geq 02$ x kết nối loa chuẩn 4-contact (1+/2+, 1-/2-)                                |            |            |
| <b>43</b> | <b>Bộ xử lý chống phản hồi âm</b>                                                                | <b>cái</b> | <b>2</b>   |
|           | - Đặc điểm:                                                                                      |            |            |
|           | + Được thiết kế để xử lý vòng lặp chống dội âm thanh với 12 bộ lọc NOTCH thích ứng trên mỗi kênh |            |            |
|           | + 02 chế độ STEREO và MONO                                                                       |            |            |
|           | + Hỗ trợ micro stereo với nguồn phantom                                                          |            |            |
|           | + Tùy chỉnh thông số bộ lọc                                                                      |            |            |
|           | + Kiểm soát âm lượng đầu vào và ra                                                               |            |            |
|           | - Tần số đáp ứng: Từ 20 đến 20.000Hz $\pm 0.5$ dB                                                |            |            |
|           | - Độ méo tiếng: Harmonic: $< 0,01\%$                                                             |            |            |
|           | - Cường độ tín hiệu: $> 90$ dB                                                                   |            |            |
|           | - Độ phân giải A/D, D/A: 20 bit                                                                  |            |            |
|           | - Độ phân giải xử lý: 24 x 32 bit                                                                |            |            |
|           | - Kết nối đầu vào:                                                                               |            |            |
|           | + 02 cổng cân bằng XLR âm                                                                        |            |            |
|           | + 02 cổng 6.3mm tối đa 2V                                                                        |            |            |
|           | - Kết nối đầu ra:                                                                                |            |            |
|           | + 02 cổng cân bằng XLR dương                                                                     |            |            |
|           | + 02 cổng 6.3mm tối đa 2V                                                                        |            |            |
|           | - Nguồn: 230V AC, tối đa 10 W                                                                    |            |            |
| <b>44</b> | <b>Micro có dây cầm tay</b>                                                                      | <b>cái</b> | <b>2</b>   |
|           | - Đặc điểm: Microphone điện tử ngưng tụ đơn hướng                                                |            |            |
|           | - Tần số đáp ứng: 50 - 18,000Hz                                                                  |            |            |
|           | - Độ nhạy: -45 dB (V/Pa) at 1 kHz                                                                |            |            |
|           | - Trở kháng: 600 $\Omega$                                                                        |            |            |
|           | - Công tắc bật/ tắt: Có                                                                          |            |            |
|           | - Chiều dài cable: $\geq 4.5$ m                                                                  |            |            |
|           | - Nguồn cấp: Pin 1.5 V LR6-AA x 1                                                                |            |            |
| <b>45</b> | <b>Dây tín hiệu</b>                                                                              | <b>m</b>   | <b>400</b> |
|           | - Dây tín hiệu 3 ruột                                                                            |            |            |
|           | - Loại dây cân bằng                                                                              |            |            |
|           | - Có nhiều màu: Xanh, đen, đỏ                                                                    |            |            |
| <b>46</b> | <b>Jack kết nối</b>                                                                              | <b>cái</b> | <b>40</b>  |
|           | - Jack đực, cái chuyên dùng cho tín hiệu                                                         |            |            |
|           | - Là loại jack cân bằng                                                                          |            |            |
|           | - Có nhiều màu: Đen, đỏ, xanh                                                                    |            |            |
| <b>47</b> | <b>Tủ máy</b>                                                                                    | <b>cái</b> | <b>2</b>   |
|           | - Chất liệu: Gỗ sồi tự nhiên sơn PU màu                                                          |            |            |
|           | - Tủ chia 3 ngăn để thiết bị, có soi lỗ dây điện nguồn                                           |            |            |
|           | - Tủ ngang 700 sâu 550 cao 1000                                                                  |            |            |

| STT | Danh mục hàng hóa                                                                                                                        | ĐVT | Số lượng |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|----------|
|     | - Ván dày 18ly, có khung bao lam                                                                                                         |     |          |
|     | - Mặt trước 2 cánh cửa có khóa, nắp trên cửa bật có khóa.                                                                                |     |          |
|     | - Có bánh xe di chuyển                                                                                                                   |     |          |
| 48  | <b>Phụ kiện</b>                                                                                                                          | HT  | 2        |
|     | - Bao gồm: Ống nẹp, ruột gà đi dây loa                                                                                                   |     |          |
|     | - Giá treo loa hoặc kệ để loa có bánh xe                                                                                                 |     |          |
|     | - Các loại: Băng keo, ốc vít, silicon                                                                                                    |     |          |
| 49  | <b>Nhân công lắp đặt, bảo hành</b>                                                                                                       | HT  | 2        |
|     | - Nhân công lắp đặt toàn bộ hệ thống                                                                                                     |     |          |
|     | - Cân chỉnh hệ thống âm thanh                                                                                                            |     |          |
|     | - Hướng dẫn, bảo hành tận nơi sử dụng                                                                                                    |     |          |
| 50  | <b>Kệ âm nhạc</b>                                                                                                                        | cái | 12       |
|     | - Kích thước: 1200 x 280 x 1100 (mm)                                                                                                     |     |          |
|     | - Bảng ván MFC phủ Melamine nhiều màu, chia các ô tự do                                                                                  |     |          |
|     | - Hậu kệ bằng focmeca trắng dày 5mm                                                                                                      |     |          |
|     | - Độ phủ bề mặt láng mịn bóng bẩy hấp dẫn trẻ thơ. Kích thước được thiết kế dựa trên chuẩn của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục về độ tuổi mầm non |     |          |
|     | - Tiêu chuẩn: Bộ Giáo dục và Đào tạo                                                                                                     |     |          |
| 51  | <b>Kệ để giày, dép học sinh 03 tầng</b>                                                                                                  | cái | 20       |
|     | - Kích thước: 800 x 250 x 680 (mm)                                                                                                       |     |          |
|     | - Kệ đựng giày dép 3 tầng                                                                                                                |     |          |
|     | - Chất liệu: Inox 201 dày 8zem                                                                                                           |     |          |
|     | - Khung chính sử dụng inox ống D25, 3 mặt kệ sử dụng inox ống D20                                                                        |     |          |
|     | - Kệ có thể tháo lắp dễ dàng                                                                                                             |     |          |
|     | - Tiêu chuẩn: Bộ Giáo dục và Đào tạo                                                                                                     |     |          |
| 52  | <b>Kệ góc</b>                                                                                                                            | cái | 12       |
|     | - Kích thước: 1200 x 280 x 1100 (mm)                                                                                                     |     |          |
|     | - Bảng ván MFC phủ Melamine nhiều màu, chia các ô tự do                                                                                  |     |          |
|     | - Hậu kệ bằng focmeca trắng dày 5mm                                                                                                      |     |          |
|     | - Độ phủ bề mặt láng mịn bóng bẩy hấp dẫn trẻ thơ. Kích thước được thiết kế dựa trên chuẩn của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục về độ tuổi mầm non |     |          |
|     | - Tiêu chuẩn: Bộ Giáo dục và Đào tạo                                                                                                     |     |          |
| 53  | <b>Kệ inox úp chén phơi ngoài trời</b>                                                                                                   | cái | 1        |
|     | - Kích thước: 600 x 400 x 985 (mm)                                                                                                       |     |          |
|     | - Ống: Ø16, Ø19, lưới đan, ...                                                                                                           |     |          |
|     | - Inox 201 không nhiễm từ, dày 0.8 zem                                                                                                   |     |          |
|     | - Chịu được lực lớn ít bị móp méo                                                                                                        |     |          |
|     | - Dùng để nhiều đồ dùng khác nhau                                                                                                        |     |          |
|     | - Tiêu chuẩn: Bộ Giáo dục và Đào tạo                                                                                                     |     |          |
| 54  | <b>Kệ phân vai</b>                                                                                                                       | cái | 12       |
|     | - Kích thước: 1200 x 280 x 1100 (mm)                                                                                                     |     |          |
|     | - Bảng ván MFC phủ Melamine nhiều màu, chia các ô tự do                                                                                  |     |          |
|     | - Hậu kệ bằng focmeca trắng dày 5mm                                                                                                      |     |          |
|     | - Độ phủ bề mặt láng mịn bóng bẩy hấp dẫn trẻ thơ. Kích thước được thiết kế dựa trên chuẩn của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục về độ tuổi mầm non |     |          |
|     | - Tiêu chuẩn: Bộ Giáo dục và Đào tạo                                                                                                     |     |          |
| 55  | <b>Kệ thư viện</b>                                                                                                                       | cái | 12       |
|     | - Kích thước: 1200 x 350 x 1800 mm                                                                                                       |     |          |
|     | - Loại kệ 2 mặt                                                                                                                          |     |          |

| STT       | Danh mục hàng hóa                                                                                                                                                                                                             | ĐVT        | Số lượng |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|----------|
|           | - Ván gỗ cao su ghép dày 18mm phủ PU 4 lớp                                                                                                                                                                                    |            |          |
|           | - Khung sắt ống vuông 25mm, ống chữ nhật 13x26mm dày 1.4ly sơn tĩnh điện                                                                                                                                                      |            |          |
|           | - Liên kết bằng mối hàn có khí CO2 bảo vệ                                                                                                                                                                                     |            |          |
|           | - Kệ bao gồm 5 tầng để sách                                                                                                                                                                                                   |            |          |
|           | - Tiêu chuẩn: Bộ Giáo dục và Đào tạo                                                                                                                                                                                          |            |          |
| <b>56</b> | <b>Loa âm thanh di động</b>                                                                                                                                                                                                   | <b>cái</b> | <b>1</b> |
|           | - Công suất RMS: 150W.                                                                                                                                                                                                        |            |          |
|           | - Công suất MAX: 600W.                                                                                                                                                                                                        |            |          |
|           | - Hệ thống loa: 2 loa, 2 đường tiếng. Loa bass 15Inch (4 tác), loa treble kèn.                                                                                                                                                |            |          |
|           | - 2 Micro không dây sử dụng dải tần UHF                                                                                                                                                                                       |            |          |
|           | - Kết nối Bluetooth với các thiết bị di động.                                                                                                                                                                                 |            |          |
|           | - Giao tiếp thẻ nhớ SD, USB phát nhạc MP3.                                                                                                                                                                                    |            |          |
| <b>57</b> | <b>Máy chiếu hội trường kèm theo vật tư, phụ kiện</b>                                                                                                                                                                         | <b>bộ</b>  | <b>1</b> |
|           | Máy chiếu đạt chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 27001:2015                                                                                                                                                             |            |          |
|           | - Công nghệ hiển thị: 0.63" LCD w/ MLA                                                                                                                                                                                        |            |          |
|           | - Cường độ sáng: 6000 Ansi Lumens                                                                                                                                                                                             |            |          |
|           | - Độ phân giải thực: XGA 1024x768                                                                                                                                                                                             |            |          |
|           | - Độ phân giải tối đa: WUXGA 1920x1200                                                                                                                                                                                        |            |          |
|           | - Độ tương phản: 20000:1                                                                                                                                                                                                      |            |          |
|           | - Công suất bóng đèn: 330W UHP AC                                                                                                                                                                                             |            |          |
|           | - Tuổi thọ bóng đèn:                                                                                                                                                                                                          |            |          |
|           | + Bình thường: 4.000 giờ                                                                                                                                                                                                      |            |          |
|           | + Normal Eco: 6000 giờ                                                                                                                                                                                                        |            |          |
|           | + Chế độ Eco: 8.000 giờ                                                                                                                                                                                                       |            |          |
|           | - Khoảng cách chiếu (m): 0,75 - 13,77m                                                                                                                                                                                        |            |          |
|           | - Kích thước màn hình : 30 to 300 in.                                                                                                                                                                                         |            |          |
|           | - Khả năng tái sản xuất màu: Xử lý tín hiệu 10-bit ( khoảng 1,07 tỷ màu)                                                                                                                                                      |            |          |
|           | - Ống kính:                                                                                                                                                                                                                   |            |          |
|           | + Zoom 1.7X                                                                                                                                                                                                                   |            |          |
|           | + Thu phóng : 1,3-2,2                                                                                                                                                                                                         |            |          |
|           | + Tiêu cự F = 1.7 to 2.2 ,f= 17.4 to 29.0 mm                                                                                                                                                                                  |            |          |
|           | + Lens Shift : Dọc =0-50% / Ngang = ±15%                                                                                                                                                                                      |            |          |
|           | - Chính vuông hình:                                                                                                                                                                                                           |            |          |
|           | + Theo chiều ngang: ±20°                                                                                                                                                                                                      |            |          |
|           | + Theo chiều dọc: ± 30°                                                                                                                                                                                                       |            |          |
|           | - Tần số quét:                                                                                                                                                                                                                |            |          |
|           | + Tần số quét ngang: 15 / 24-100 kHz                                                                                                                                                                                          |            |          |
|           | + Tần số quét dọc: 50-120 Hz                                                                                                                                                                                                  |            |          |
|           | - Chế độ trình chiếu: 07 chế độ trình chiếu khác nhau: Presentation, Video, Movie, Graphic, sRGB, Dicomsim, High –Bright.                                                                                                     |            |          |
|           | - Chế độ trình chiếu màu tương: 11 chế độ màu tương khác nhau: Whiteboard, Blackboard, Gray, Light Yellow, Light Green, Light Blue, Sky Blue, Light Rose, Pink                                                                |            |          |
|           | - Loa: 20W                                                                                                                                                                                                                    |            |          |
|           | - Kết nối đầu vào/ đầu ra:                                                                                                                                                                                                    |            |          |
|           | + Mini D-Sub 15 pin Input × 1; Mini D-Sub 15 pin Output× 1                                                                                                                                                                    |            |          |
|           | + Audio in L,R (RCA) × 1; Audio Output Mini Jack × 1, HDMI x2, Video In RCA x1, Audio Input Mini Jack × 1, HDBaseT × 1,, Cổng LAN RJ-45 (100Base-TX / 10Base-T) × 1, RS232x1, Type A for USB memory × 1, Type B for service × |            |          |
|           | <b>* Các tính năng và công nghệ:</b>                                                                                                                                                                                          |            |          |

| STT       | Danh mục hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | ĐVT        | Số lượng |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|----------|
|           | - Tích hợp chế độ đồng hồ đo CO2 (Carbon Saving Metter) đo lượng khí thải CO2 máy chiếu thải ra ngoài môi trường, kiểm soát chế độ khí thải, thân thiện với môi trường, giúp nâng cao tuổi thọ của máy chiếu cũng như bóng đèn.                                                                                                       |            |          |
|           | - Trình chiếu trực tiếp từ USB                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |            |          |
|           | - Người sử dụng có thể truyền hình ảnh, dữ liệu, tương tác trực tiếp (vẽ, viết) bằng thiết bị IPAD, IPHONE, Ipad touch, hệ điều hành IOS với máy chiếu.                                                                                                                                                                               |            |          |
|           | - Chức năng sửa chữa biến dạng hình học của ảnh chiếu lên màn chiếu (Geometric Correction Tool).                                                                                                                                                                                                                                      |            |          |
|           | - Chức năng trình chiếu phim âm bản cho y tế DICOM SIM                                                                                                                                                                                                                                                                                |            |          |
|           | - Chức năng quản lý giám sát (NAVISet Administrator 2) hỗ trợ người dùng quản lý, quan sát và điều khiển toàn bộ các thiết bị kết nối với máy chiếu và máy chiếu, ghi lại các báo cáo về tình trạng hoạt động của toàn bộ hệ thống thông qua kết nối mạng. Tự động gửi mail thông báo lỗi cho người dùng khi phát hiện bất kỳ lỗi nào |            |          |
|           | - Chức năng điều khiển toàn bộ các cấu hình thiết bị máy chiếu từ xa. Điều chỉnh các thông số của thiết bị như: địa chỉ IP, điều khiển độ sáng, tín hiệu đầu vào, tín hiệu đầu ra                                                                                                                                                     |            |          |
|           | - Chức năng điều khiển ảo từ xa (Thay thế cho điều khiển thông thường)- cho phép người sử dụng điều khiển máy chiếu từ PC hoặc Laptop một cách dễ dàng thông qua cáp VGA (Virtual Remote Tool)                                                                                                                                        |            |          |
|           | - Chức năng Tắt hình ảnh và âm thanh trong thời gian ngắn, tiết kiệm điện năng cho máy chiếu và tăng tuổi thọ bóng đèn                                                                                                                                                                                                                |            |          |
|           | - Chức năng Đóng băng một hình ảnh (Giúp nhấn mạnh nội dung thuyết trình)                                                                                                                                                                                                                                                             |            |          |
|           | - Chức năng phóng to hoặc thu nhỏ hình ảnh lúc trình chiếu.                                                                                                                                                                                                                                                                           |            |          |
|           | - Chức năng bật và tắt máy nhanh (Quick power on, Quick power-off)                                                                                                                                                                                                                                                                    |            |          |
|           | - Tích hợp tính năng chuột máy tính trên điều khiển máy chiếu.                                                                                                                                                                                                                                                                        |            |          |
|           | - Tắt điện rút nguồn đột ngột ngay cả khi đang trình chiếu (Quick Power Off, Direct Power Off)                                                                                                                                                                                                                                        |            |          |
|           | - Chức năng (PC Control Utility Pro 4) quản lý điều khiển chức năng bật tắt nguồn điện (Power Switching), Chuyển tín hiệu đầu vào, dừng hình ảnh, tắt hình ảnh, tắt tiếng, điều chỉnh các thông số, thông báo lỗi và lên lịch hoạt động cho thiết bị máy chiếu, quản lý thời gian sử dụng đèn chiếu, có thể cùng một lúc điều khiển   |            |          |
|           | - Ngôn ngữ: 30 ngôn ngữ trong đó có tiếng Việt                                                                                                                                                                                                                                                                                        |            |          |
|           | - Bảo hành: 24 tháng cho thân máy, 12 tháng hoặc 1000 giờ cho bóng đèn tùy điều kiện nào đến trước                                                                                                                                                                                                                                    |            |          |
|           | <b>* Kèm theo thiết bị:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |            |          |
|           | - Màn chiếu điện, kích thước 3.05 x 3.05m: 01 cái                                                                                                                                                                                                                                                                                     |            |          |
|           | - Giá treo máy chiếu: 01 cái                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |            |          |
|           | - Cable HDMI 20m loại tốt chống nhiễu: 01 sợi                                                                                                                                                                                                                                                                                         |            |          |
|           | - Bộ chuyển đổi VGA to HDMI + Audio: 01 bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                            |            |          |
|           | - Ổ cắm điện, phích cắm, cable điện, ống nẹp, vật tư, phụ kiện lắp đặt hoàn chỉnh                                                                                                                                                                                                                                                     |            |          |
| <b>58</b> | <b>Máy chiếu kèm theo vật tư, phụ kiện</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <b>cái</b> | <b>4</b> |
|           | Máy chiếu đạt chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 27001:2015                                                                                                                                                                                                                                                                     |            |          |
|           | - Công nghệ: 3LCD Technology                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |            |          |
|           | - Độ phân giải thực: 1024 x 768 ( XGA )                                                                                                                                                                                                                                                                                               |            |          |
|           | - Độ phân giải nén: 1920 x 1200 ( WUXGA )                                                                                                                                                                                                                                                                                             |            |          |
|           | - Tỷ lệ khung hình hiển thị: Auto, 4:3, 16:9, 15:9, 16:10, Letterbox, Native.                                                                                                                                                                                                                                                         |            |          |
|           | - Độ tương phản: 6.000 : 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |            |          |
|           | - Cường độ sáng: 3300 Ansilumens                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |            |          |
|           | - Công suất đèn: 235 W AC (140 W AC Eco Mode)                                                                                                                                                                                                                                                                                         |            |          |
|           | - Tuổi thọ bóng đèn: 9.000 giờ Eco                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |            |          |

| STT | Danh mục hàng hóa                                                                                                                                                                                                               | ĐVT | Số lượng |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|----------|
|     | - Ống kính Lens: F=1.7 – 2.1, f=17.5 – 29 mm                                                                                                                                                                                    |     |          |
|     | - Zoom (cơ điều chỉnh thủ công): 1.7X                                                                                                                                                                                           |     |          |
|     | - Chính vuông hình: Tự động chỉnh vuông hình theo chiều dọc +/- 30 độ                                                                                                                                                           |     |          |
|     | - Góc chiếu: 10.7 đến 11.4 độ (Wide) 6.5 đến 6.8 độ (Tele)                                                                                                                                                                      |     |          |
|     | - Hệ số chiếu: 1.3 – 2.2 : 1 (Tỷ lệ chiếu: 1.3, Tỷ lệ phóng hình: 2.2)                                                                                                                                                          |     |          |
|     | - Khoảng cách chiếu: 0.6 m – 13.8 m (25 – 543 inches/0.6 – 13.8 m)                                                                                                                                                              |     |          |
|     | - Khung hình chiếu: 25" ( Min ) – 300" (Max ) (0.6 – 7.6 m)                                                                                                                                                                     |     |          |
|     | - Chế độ trình chiếu: 07 chế độ trình chiếu khác nhau: Presentation, Video, Movie, Graphic, sRGB, Dicomsim, High –Bright                                                                                                        |     |          |
|     | - Tần số quét:                                                                                                                                                                                                                  |     |          |
|     | + Ngang: 15 – 100 kHz (RGB: 24 kHz – 100 kHz)                                                                                                                                                                                   |     |          |
|     | + Dọc: 50Hz to 120Hz                                                                                                                                                                                                            |     |          |
|     | - Tín hiệu video hỗ trợ: NTSC 4.43, PAL, PAL-60, PAL-M, PAL-N, SECAM                                                                                                                                                            |     |          |
|     | - Loa gắn trong: 20W                                                                                                                                                                                                            |     |          |
|     | - Nguồn điện: 100 - 240 V AC; 50-60 Hz                                                                                                                                                                                          |     |          |
|     | - Công suất tiêu thụ: 241 W ( Bình thường )                                                                                                                                                                                     |     |          |
|     | - Độ ồn: 29dB ( Eco)                                                                                                                                                                                                            |     |          |
|     | - Cổng kết nối vào: HDMI x 02, VGA Input x 01, Video RCA x 1, Audio in x 1, Audio (L/R ) x 1                                                                                                                                    |     |          |
|     | - Cổng kết nối ra: VGA Output/Input x 1, Audio mini jack 3.5mm x 1                                                                                                                                                              |     |          |
|     | - Cổng điều khiển: LAN RJ45 x 01, RS232 (PC Control) x 01                                                                                                                                                                       |     |          |
|     | - Cổng USB: USB- B x1, USB Type A (USB WLAN) x1                                                                                                                                                                                 |     |          |
|     | <b>* Các tính năng và công nghệ:</b>                                                                                                                                                                                            |     |          |
|     | - Tích hợp chế độ đồng hồ đo CO2 (Carbon Saving Metter) đo lượng khí thải CO2 máy chiếu thải ra ngoài môi trường, kiểm soát chế độ khí thải, thân thiện với môi trường, giúp nâng cao tuổi thọ của máy chiếu cũng như bóng đèn. |     |          |
|     | - Trình chiếu 09 màu tường khác nhau: Whiteboard, Blackboard, Gray, Light Yellow, Light Green, Light Blue, Sky Blue, Light Rose, Pink                                                                                           |     |          |
|     | - Trình chiếu trực tiếp từ USB                                                                                                                                                                                                  |     |          |
|     | - Trình chiếu không dây với USB Wireless NP05LM2 ( option )                                                                                                                                                                     |     |          |
|     | - Trình chiếu trực tiếp bằng dây USB kết nối máy tính với máy chiếu mà không cần sử dụng dây VGA truyền thống.                                                                                                                  |     |          |
|     | - Người sử dụng có thể truyền hình ảnh, dữ liệu, tương tác trực tiếp (vẽ, viết) bằng thiết bị IPAD, IPHONE, Ipad touch, hệ điều hành IOS với máy chiếu.                                                                         |     |          |
|     | - Chức năng sửa chữa biến dạng hình học của ảnh chiếu lên một màn hình (Geometric Correction Tool)                                                                                                                              |     |          |
|     | - Chức năng Dicom Simulation ứng dụng mô phỏng trong lĩnh vực Y tế.                                                                                                                                                             |     |          |
|     | - Tự động bật máy khi cắm nguồn ( Auto Power On )                                                                                                                                                                               |     |          |
|     | - Tự động tắt máy khi không có tín hiệu ( Auto Power off )                                                                                                                                                                      |     |          |
|     | - Chức năng điều khiển ảo từ xa (Thay thế cho điều khiển thông thường) cho phép người sử dụng điều khiển máy chiếu từ PC hoặc Laptop một cách dễ dàng thông qua cáp VGA (Virtual Remote Tool)                                   |     |          |
|     | - Chức năng Auto ECO tự động điều chỉnh cường độ sáng giúp tiết kiệm điện năng và tăng tuổi thọ bóng đèn. Phím ECO tích hợp trên điều khiển và thân máy giúp dễ dàng lựa chọn tính năng này.                                    |     |          |
|     | - Chức năng Tắt hình ảnh và âm thanh trong thời gian ngắn, tiết kiệm điện năng cho máy chiếu và tăng tuổi thọ bóng đèn ( AV-Mute )                                                                                              |     |          |
|     | - Chức năng FREEZE :Đóng băng một hình ảnh (Giúp nhận mạnh nội dung thuyết trình)                                                                                                                                               |     |          |
|     | - Chức năng Built-in wall color correction - Hiệu chỉnh màu tường                                                                                                                                                               |     |          |

| STT       | Danh mục hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | ĐVT        | Số lượng |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|----------|
|           | - Chức năng Variable audio out thay đổi âm thanh đầu ra                                                                                                                                                                                                                                                                                            |            |          |
|           | - Chức năng phóng to hoặc thu nhỏ hình ảnh lúc trình chiếu. ( D-Zoom)                                                                                                                                                                                                                                                                              |            |          |
|           | - Chức năng tắt máy rút nguồn đột ngột ngay cả khi đang trình chiếu                                                                                                                                                                                                                                                                                |            |          |
|           | - Tích hợp chuột máy tính trên điều khiển máy chiếu                                                                                                                                                                                                                                                                                                |            |          |
|           | - Chức năng sử dụng 04 điểm góc để chỉnh vuông hình, khi máy chiếu trình chiếu ở những địa điểm phức tạp. Căn chỉnh từng điểm cần căn chỉnh.                                                                                                                                                                                                       |            |          |
|           | - Chức năng quản lý giám sát (NaViSet Administrator 2) Hỗ trợ người dùng quản lý, quan sát và điều khiển toàn bộ các thiết bị kết nối với máy chiếu và máy chiếu, ghi lại các báo cáo về tình trạng hoạt động của toàn bộ hệ thống thông qua kết nối mạng. Tự động gửi mail thông báo lỗi cho người dùng khi phát hiện bất kỳ lỗi nào              |            |          |
|           | - Chức năng điều khiển toàn bộ các cấu hình thiết bị máy chiếu từ xa. Điều chỉnh các thông số của thiết bị như: địa chỉ IP, điều khiển độ sáng, tín hiệu đầu vào, tín hiệu đầu ra                                                                                                                                                                  |            |          |
|           | - Cho phép trình chiếu cùng lúc 16 thiết bị (máy tính, máy tính bảng, điện thoại thông minh) sử dụng hệ điều hành Windows, Android, OS X, iOS. Máy chiếu kết nối qua mạng LAN hoặc wifi đến model wifi máy tính, điện thoại... kết nối đến                                                                                                         |            |          |
|           | - Chức năng PC Control Unity PRO 4, 5, bật tắt nguồn điện (Power Switching), Chuyển tín hiệu đầu vào, dừng hình ảnh, tắt hình ảnh, tắt tiếng, điều chỉnh các thông số, thông báo lỗi và lên lịch hoạt động cho thiết bị máy chiếu thông qua mạng LAN. Có thể cùng một lúc điều khiển nhiều thiết bị máy chiếu khác nhau. (Chỉ hỗ trợ PC và MAC OS) |            |          |
|           | - Ngôn ngữ: 30 ngôn ngữ trong đó có tiếng Việt                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |            |          |
|           | - Nhiệt độ hoạt động: 5-40 độ C (Nhiệt độ bảo quản: -10-50 độ C) Độ ẩm: 20%-80%                                                                                                                                                                                                                                                                    |            |          |
|           | - Bảo hành: 24 tháng cho thân máy, 12 tháng hoặc 1000 giờ cho bóng đèn tùy điều kiện nào đến trước                                                                                                                                                                                                                                                 |            |          |
|           | <b>* Kèm theo thiết bị:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |            |          |
|           | - Màn chiếu điện, kích thước 1.78m x 1.78m: 01 cái                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |            |          |
|           | - Giá treo máy chiếu: 01 cái                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |            |          |
|           | - Cable HDMI 20m loại tốt chống nhiễu: 01 sợi                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |            |          |
|           | - Bộ chuyển đổi VGA to HDMI + Audio: 01 bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |            |          |
|           | - Ổ cắm điện, phích cắm, cable điện, ống nẹp, vật tư, phụ kiện lắp đặt hoàn chỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                  |            |          |
| <b>59</b> | <b>Máy in</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <b>cái</b> | <b>1</b> |
|           | - Máy in laser khổ giấy A4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |            |          |
|           | - Độ phân giải: Fine Lines (1200 x 1200 dpi)                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |            |          |
|           | - Tốc độ: 38 trang/phút                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |            |          |
|           | - Tốc độ xử lý: 1200Mhz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |            |          |
|           | - Bộ nhớ: 256MB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |            |          |
|           | - Chức năng in 02 mặt tự động                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |            |          |
|           | - Chức năng in qua mạng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |            |          |
|           | - Kết nối: 1 Hi-Speed USB 2.0; 1 host USB at rear side; Gigabit Ethernet 10/100/1000BASE-T network; 802.3az(EEE)                                                                                                                                                                                                                                   |            |          |
|           | - Công suất: 80.000 trang/tháng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |            |          |
|           | - Kèm theo 01 hộp mực thay thế chính hãng                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |            |          |
| <b>60</b> | <b>Máy nước nóng lạnh</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | <b>cái</b> | <b>2</b> |
|           | - Công suất nóng: 500W                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |            |          |
|           | - Công suất lạnh: 87W                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |            |          |
|           | - Dung tích bồn nóng: 2.2L                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |            |          |
|           | - Dung tích bồn lạnh: 3.4L                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |            |          |
|           | - Điện áp: 220V/ 50Hz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |            |          |
|           | - Thiết kế thon gọn, tiện dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |            |          |
|           | - Nước được lọc trực tiếp từ nguồn nước thủy cục                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |            |          |

| STT       | Danh mục hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | ĐVT        | Số lượng  |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-----------|
|           | - Làm nóng/lạnh nước nhanh chóng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |            |           |
|           | - Công nghệ lọc UF 4 bước hiện đại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |            |           |
| <b>61</b> | <b>Máy photocopy</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | <b>cái</b> | <b>4</b>  |
|           | - Chức năng: In mạng, copy, scan màu.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |            |           |
|           | - Khổ giấy sao chụp: A3-A6                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |            |           |
|           | - Màn hình hiển thị LCD, phím bấm giao diện tiếng Việt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |            |           |
|           | - Giao diện: 10Base-T/100Base-TX, USB 2.0                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |            |           |
|           | - Bộ nhớ chuẩn 320 MB (Max 448MB)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |            |           |
|           | - Tỷ lệ phóng to thu nhỏ 25%~400%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |            |           |
|           | - Độ phân giải in/copy: 600x600dpi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |            |           |
|           | - khay chứa giấy 2 x 500 tờ, khay tay 100 tờ (Nâng cấp tối đa 2.100 tờ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |            |           |
|           | - Bản chụp đầu tiên 5,2 giây                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |            |           |
|           | - Thời gian khởi động máy: 20 giây                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |            |           |
|           | - Sao chụp liên tục: 999 bản chụp/lần lệnh.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |            |           |
|           | - Khả năng in/copy lên đến 20,000 bản/tháng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |            |           |
|           | - Chức năng nạp & đảo bản gốc tự động                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |            |           |
|           | - Chức năng copy, in, scan 02 mặt tự động                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |            |           |
|           | <b>* Tính năng đặc biệt:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |            |           |
|           | - Tự động chia bộ & sắp xếp bản sao điện tử                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |            |           |
|           | - Tự động chọn khổ giấy, khay giấy                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |            |           |
|           | - Chế độ tiết kiệm điện & mực                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |            |           |
|           | - Hệ thống tái sử dụng mực thải                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |            |           |
|           | - Hệ thống lấy giấy hiệu suất cao, giảm tối đa vấn đề kẹt giấy,..                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |            |           |
|           | - Kèm theo: Chân máy, vật tư, phụ kiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |            |           |
| <b>62</b> | <b>Máy scan 02 mặt tự động</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <b>cái</b> | <b>2</b>  |
|           | - Kiểu quét: Sheetfed                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |            |           |
|           | - Độ phân giải: Upto 600 dpi (colour and monochrome, sheet-feed)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |            |           |
|           | - Dung lượng khay ADF: 50 tờ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |            |           |
|           | - Tốc độ quét: 35 trang/phút, 70 hình/phút                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |            |           |
|           | - Kết nối: Hi-Speed USB 2.0 and USB 3.0                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |            |           |
|           | - Công suất: 3500 trang/ngày                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |            |           |
| <b>63</b> | <b>Máy vi tính để bàn</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <b>bộ</b>  | <b>31</b> |
|           | - Máy tính đồng bộ thương hiệu, sản xuất trên dây chuyền công nghiệp, đạt chuẩn ISO 9001:2015; ISO 14001 : 2015; ISO 17025 : 2017; QCVN 118:2018)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |            |           |
|           | - Bo mạch chủ: Chipset Intel H310 Express LGA1151 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 4 x DDR4 DIMM upto 64GB, VGA & Sound 08 Channel & Lan Gigabit onboard, 1 x Headphone, 1 x Microphone, 3 x PCIe (16x), 1 x PCI, 1 x Parallel port header, 1 x D-Sub, 1 x DVI-D, 1 x HDMI, 1 x Display port, 2 x COM (1 at back panel), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 ports), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (both SATA & x2 PCIE mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out header, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM 2.0 IC onboard (Đồng bộ với thương hiệu) |            |           |
|           | - Bộ vi xử lý : Intel® Core™ i3-8100 Processor 6M Cache, 3.60GHz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |            |           |
|           | - Bộ nhớ : 4GB DDR4 Bus 2666MHz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |            |           |
|           | - Ổ đĩa cứng : 250GB SSD + 1TB, SATA3, 7200rpm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |            |           |
|           | - Ổ đĩa quang : DVD RW                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |            |           |
|           | - Tủ máy : mATX front USB With PSU 450W (Đồng bộ với thương hiệu máy tính)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |            |           |
|           | - Màn hình : 21.5" LED (Đồng bộ với thương hiệu máy tính)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |            |           |
|           | + Kích thước: 21.5"                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |            |           |

| STT       | Danh mục hàng hóa                                                                                                                               | ĐVT        | Số lượng |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|----------|
|           | + Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD)                                                                                                           |            |          |
|           | + Thời gian đáp ứng: 2ms                                                                                                                        |            |          |
|           | + Tỷ lệ tương phản động (DCR): 180.000.000:1                                                                                                    |            |          |
|           | + Tỷ lệ khung hình: 16:9 Wide                                                                                                                   |            |          |
|           | + Cổng kết nối DVI-D & VGA                                                                                                                      |            |          |
|           | - Bàn phím : standard USB (Đồng bộ với thương hiệu máy tính)                                                                                    |            |          |
|           | - Chuột : optical USB (Đồng bộ với thương hiệu máy tính)                                                                                        |            |          |
|           | - Hệ điều hành : Free DOS                                                                                                                       |            |          |
|           | - Tính năng bảo mật :                                                                                                                           |            |          |
|           | + Khóa/mở thùng máy bằng khóa điện tử thông qua phần mềm điều khiển trên máy tính                                                               |            |          |
|           | + Hiện thị trạng thái khóa/mở bằng đèn LED điện tử; Gửi email cảnh báo cho Admin khi KHOÁ điện tử khóa/mở                                       |            |          |
|           | + Xác định vị trí cụ thể máy tính từ xa khi KHOÁ điện tử thay đổi trạng thái; Thiết lập mật khẩu từ xa qua email.                               |            |          |
|           | + Phục hồi hệ thống chỉ bằng một nút nhấn                                                                                                       |            |          |
|           | - Kèm theo phần mềm diệt virus bản quyền thời hạn 01 năm                                                                                        |            |          |
| <b>64</b> | <b>Máy vi tính xách tay</b>                                                                                                                     | <b>cái</b> | <b>9</b> |
|           | - Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i5-10210U Processor 6M Cache, upto 4.20 GHz                                                                         |            |          |
|           | - Bộ nhớ: 4GB DDR4-2666Mhz                                                                                                                      |            |          |
|           | - Lưu trữ: 256GB SSD                                                                                                                            |            |          |
|           | - Cạc xử lý đồ họa: Intel® UHD Graphics                                                                                                         |            |          |
|           | - Màn hình: 14" FHD (1920 x 1080) diagonal HD SVA anti-glare WLED-backlit, 220 nits, 45% NTSC                                                   |            |          |
|           | - Cổng kết nối: 3 x USB 3.1 Gen 1, 1 x USB 3.1 Type-C™, 1 x RJ-45, 1 x Finger Print, 1 x headphone/microphone combo, 1 x HDMI 1.4, 1 x AC power |            |          |
|           | - Kết nối mạng: 10/100/1000Mbps, Wireless 802.11a/b/g/n/ac                                                                                      |            |          |
|           | - Hệ điều hành : Free DOS                                                                                                                       |            |          |
|           | - Pin: 3 cells                                                                                                                                  |            |          |
|           | - Kèm theo : Giỏ laptop, mouse quang không dây, phần mềm diệt virus bản quyền                                                                   |            |          |
| <b>65</b> | <b>Máy xay thịt lớn</b>                                                                                                                         | <b>cái</b> | <b>1</b> |
|           | - Công suất: 450W - 1600W                                                                                                                       |            |          |
|           | - Dao cắt bằng thép không gỉ, ít hư hại, bền bỉ                                                                                                 |            |          |
|           | - Vỏ máy làm từ nhựa cao cấp, dễ dàng lau chùi                                                                                                  |            |          |
|           | - Lưỡi dao: Thép không gỉ                                                                                                                       |            |          |
| <b>66</b> | <b>Máy xay thịt nhỏ</b>                                                                                                                         | <b>cái</b> | <b>1</b> |
|           | - Công suất: 500W                                                                                                                               |            |          |
|           | - Dao cắt bằng thép không gỉ, đảm bảo chất lượng thịt                                                                                           |            |          |
|           | - Vỏ máy làm từ nhựa cao cấp, bền bỉ với thời gian                                                                                              |            |          |
|           | - Dung tích: 1.1L                                                                                                                               |            |          |
|           | - Lưỡi dao: Thép không gỉ                                                                                                                       |            |          |
| <b>67</b> | <b>Nệm nhây cao</b>                                                                                                                             | <b>cái</b> | <b>2</b> |
|           | - Nệm nhây cao có lõi bên trong làm bằng mút chuyên dụng liền khối cho độ êm lớn khi sử dụng.                                                   |            |          |
|           | - Vỏ bọc bên ngoài của đệm nhây cao được làm bằng bạt chống thấm có quay cầm để di chuyển tiện lợi.                                             |            |          |
|           | - Kích thước: 200 x 160 x 20 cm                                                                                                                 |            |          |
| <b>68</b> | <b>Nồi cơm điện 10 lít</b>                                                                                                                      | <b>cái</b> | <b>2</b> |
|           | - Loại nồi: Nồi cơ, nắp rời                                                                                                                     |            |          |
|           | - Lòng nồi bằng hợp kim nhôm dẫn nhiệt nhanh                                                                                                    |            |          |

| STT       | Danh mục hàng hóa                                                                           | ĐVT        | Số lượng  |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-----------|
|           | - Vỏ nồi màu trắng trang nhã, dễ dàng vệ sinh                                               |            |           |
|           | - Dung tích: 10 lít                                                                         |            |           |
|           | - Công suất: 2750W                                                                          |            |           |
| <b>69</b> | <b>Nồi inox có nắp đậy</b>                                                                  | <b>cái</b> | <b>40</b> |
|           | - Loại: 320 x 300 mm                                                                        |            |           |
|           | - Chất liệu: Inox 304 không nhiễm từ, dày 1.0mm                                             |            |           |
|           | - Tiêu chuẩn: Bộ Giáo dục và Đào tạo                                                        |            |           |
| <b>70</b> | <b>Bộ điều khiển giáo viên</b>                                                              | <b>bộ</b>  | <b>3</b>  |
|           | Các phím điều khiển tương tác bằng tiếng Việt                                               |            |           |
|           | <b>* Bàn điều khiển giáo viên IK-590</b>                                                    |            |           |
|           | - Phụ kiện kèm theo:                                                                        |            |           |
|           | + Dây nguồn 1.2m: 01 sợi                                                                    |            |           |
|           | + Dây mạng UTP 1.5m: 01 sợi                                                                 |            |           |
|           | + Dây RS232 1.2m: 01 sợi                                                                    |            |           |
|           | - Cổng kết nối:                                                                             |            |           |
|           | + Công tắc nguồn                                                                            |            |           |
|           | + Nguồn: Khe cắm dây nguồn 110/220V                                                         |            |           |
|           | + Cổng UTP Bus: Kết nối đến cổng BUS OUT(B) trên hộp mở rộng giáo viên                      |            |           |
|           | + Cổng RS-232: Kết nối đến cổng COM của máy tính giáo viên để điều khiển phần mềm           |            |           |
|           | <b>* Hộp mở rộng cho giáo viên IK-180:</b>                                                  |            |           |
|           | - Phụ kiện kèm theo:                                                                        |            |           |
|           | + Dây nguồn 1.2m: 01 sợi                                                                    |            |           |
|           | + Dây VGA 1.5m: 02 sợi                                                                      |            |           |
|           | + Dây tín hiệu âm thanh mở rộng 1.2m: 02 sợi                                                |            |           |
|           | - Cổng kết nối:                                                                             |            |           |
|           | + Mặt trước:                                                                                |            |           |
|           | ũ Cổng LCD1: Kết nối đến màn hình 01 của giáo viên                                          |            |           |
|           | ũ Cổng VGA1: Kết nối đến cổng VGA 01 máy tính giáo viên.                                    |            |           |
|           | ũ Cổng C.M.: Kết nối đến màn hình hoặc máy chiếu khác.                                      |            |           |
|           | ũ Cổng VGA2: Kết nối đến cổng VGA 02 máy tính giáo viên.                                    |            |           |
|           | ũ Cổng LCD2: Kết nối đến màn hình 02 của giáo viên.                                         |            |           |
|           | ũ Đèn PC1/PC2: Đèn LED hiển thị trạng thái tắt/ mở máy tính 01 và máy tính 02 của giáo viên |            |           |
|           | + Mặt sau:                                                                                  |            |           |
|           | ũ DC IN: Vị trí cắm dây nguồn.                                                              |            |           |
|           | ũ SW: Công tắc nguồn                                                                        |            |           |
|           | ũ Help: Kết nối đến nút trợ giúp gắn thêm                                                   |            |           |
|           | ũ Line In: Kết nối âm thanh đầu vào                                                         |            |           |
|           | ũ Headset: Kết nối đến tai nghe                                                             |            |           |
|           | ũ Mic: Kết nối đến micro                                                                    |            |           |
|           | ũ BUS IN: Kết nối tới dây STP từ cổng ra của Bộ khuếch đại đường truyền                     |            |           |
|           | ũ BUS OUT A: Kết nối tới thiết bị đầu cuối                                                  |            |           |
|           | ũ BUS OUT B: Kết nối tới bàn điều khiển giáo viên                                           |            |           |
|           | - Bảng điều khiển: Điều khiển từ xa, 04 nút điều khiển                                      |            |           |
|           | + Nút quảng bá                                                                              |            |           |
|           | + Nút quan sát                                                                              |            |           |
|           | + Nút tối màn hình                                                                          |            |           |
|           | + Nút hủy lệnh                                                                              |            |           |

| STT       | Danh mục hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                    | ĐVT       | Số lượng  |
|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|
| <b>71</b> | <b>Khối điều khiển học viên 02 cổng</b>                                                                                                                                                                                                                                              | <b>bộ</b> | <b>54</b> |
|           | - Phụ kiện kèm theo:                                                                                                                                                                                                                                                                 |           |           |
|           | + Dây nguồn 1.2m: 01 sợi                                                                                                                                                                                                                                                             |           |           |
|           | + Dây VGA 1.5m: 02 sợi                                                                                                                                                                                                                                                               |           |           |
|           | + Nút hỗ trợ: 02 nút                                                                                                                                                                                                                                                                 |           |           |
|           | + Dây tín hiệu âm thanh mở rộng 1.2M: 02 sợi                                                                                                                                                                                                                                         |           |           |
|           | - Cổng kết nối:                                                                                                                                                                                                                                                                      |           |           |
|           | + Mặt trước:                                                                                                                                                                                                                                                                         |           |           |
|           | ũ Cổng LCD1: Kết nối đến màn hình 01 của học sinh                                                                                                                                                                                                                                    |           |           |
|           | ũ Cổng VGA1: Kết nối đến cổng VGA 01 máy tính học sinh                                                                                                                                                                                                                               |           |           |
|           | ũ Cổng C.M.: Kết nối đến màn hình trung tâm của học sinh (gắn thêm)                                                                                                                                                                                                                  |           |           |
|           | ũ Cổng VGA2: Kết nối đến cổng VGA 02 của máy tính học sinh                                                                                                                                                                                                                           |           |           |
|           | ũ Cổng LCD2: Kết nối đến màn hình 02 của học sinh                                                                                                                                                                                                                                    |           |           |
|           | ũ Đèn PC1/PC2: Đèn LED hiển thị trạng thái tắt/mở máy tính 01 và máy tính 02 của học sinh                                                                                                                                                                                            |           |           |
|           | + Mặt sau:                                                                                                                                                                                                                                                                           |           |           |
|           | ũ DC IN: Vị trí cắm dây nguồn                                                                                                                                                                                                                                                        |           |           |
|           | ũ SW: Công tắc nguồn                                                                                                                                                                                                                                                                 |           |           |
|           | ũ Help: Kết nối đến nút trợ giúp gắn thêm                                                                                                                                                                                                                                            |           |           |
|           | ũ Line In: Kết nối âm thanh đầu vào                                                                                                                                                                                                                                                  |           |           |
|           | ũ Headset: Kết nối đến tai nghe                                                                                                                                                                                                                                                      |           |           |
|           | ũ Mic: Kết nối đến micro                                                                                                                                                                                                                                                             |           |           |
|           | ũ BUS IN: Ổ bộ điều khiển học viên đầu tiên, cổng BUS IN sẽ kết nối đến Bộ khuếch đại đường truyền bằng dây STP từ cổng ra. Ổ bộ điều khiển học viên tiếp theo, cổng BUS IN sẽ kết nối đến cổng BUS OUT của bộ điều khiển học viên đầu tiên                                          |           |           |
|           | ũ BUS OUT (A/B): Ổ bộ điều khiển học viên cuối cùng, cổng BUS OUT sẽ kết nối đến thiết bị đầu cuối, cổng BUS IN sẽ kết nối với bộ điều khiển học viên kế trước bằng cổng BUS OUT.                                                                                                    |           |           |
| <b>72</b> | <b>Bộ khuếch đại đường truyền 08 cổng</b>                                                                                                                                                                                                                                            | <b>bộ</b> | <b>3</b>  |
|           | - Phụ kiện kèm theo:                                                                                                                                                                                                                                                                 |           |           |
|           | + Dây nguồn 1.2m: 01 sợi                                                                                                                                                                                                                                                             |           |           |
|           | + Dây mạng Rj45 đầu cuối: 16 sợi                                                                                                                                                                                                                                                     |           |           |
|           | - Cổng kết nối:                                                                                                                                                                                                                                                                      |           |           |
|           | + Nguồn: Khe cắm dây nguồn 110/220V                                                                                                                                                                                                                                                  |           |           |
|           | + Cổng P1 (A/B) to P8 (A/B): Kết nối đến cổng BUS IN (A/B) của khối điều khiển học viên bằng dây STP                                                                                                                                                                                 |           |           |
|           | + Cổng BUS (A/B): Kết nối đến cổng BUS IN (A/B) của Bộ điều khiển giáo viên bằng dây STB.                                                                                                                                                                                            |           |           |
| <b>73</b> | <b>Bộ chuyển đổi tín hiệu của bàn điều khiển giáo viên</b>                                                                                                                                                                                                                           | <b>bộ</b> | <b>3</b>  |
|           | - Chức năng: Hình ảnh, âm thanh từ các thiết bị phát nguồn như đầu DVD, đài CD, máy quay, máy chiếu vật thể,...sẽ thông qua thiết bị để chuyển tới máy chiếu hoặc các màn hình máy tính học sinh. Giáo viên lựa chọn đầu vào và đầu ra, giúp cho việc điều khiển của GV dễ dàng hơn. |           |           |
|           | - Phụ kiện đi kèm:                                                                                                                                                                                                                                                                   |           |           |
|           | + Dây nguồn: 01 sợi                                                                                                                                                                                                                                                                  |           |           |
|           | + Dây RS232: 01 sợi                                                                                                                                                                                                                                                                  |           |           |
|           | + Điều khiển từ xa: 01 cái                                                                                                                                                                                                                                                           |           |           |
|           | - Cổng vào:                                                                                                                                                                                                                                                                          |           |           |

| STT       | Danh mục hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                             | ĐVT        | Số lượng   |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------|
|           | + Kết nối vào:                                                                                                                                                                                                                                                                                |            |            |
|           | ũ 04 cổng Video composite kết nối tới đầu ra Video của của thiết bị AV                                                                                                                                                                                                                        |            |            |
|           | ũ 02 cổng VGA kết nối tới các nguồn VGA                                                                                                                                                                                                                                                       |            |            |
|           | ũ 06 cổng Audio kết nối tới đầu ra âm thanh của thiết bị AV                                                                                                                                                                                                                                   |            |            |
|           | + Cổng ra:                                                                                                                                                                                                                                                                                    |            |            |
|           | ũ 02 cổng VGA kết nối đến màn hình hoặc máy chiếu                                                                                                                                                                                                                                             |            |            |
|           | ũ 02 cổng Audio kết nối đến loa hoặc bộ khuếch đại                                                                                                                                                                                                                                            |            |            |
|           | + Các cổng khác:                                                                                                                                                                                                                                                                              |            |            |
|           | ũ Cổng RS-232: 01 cổng                                                                                                                                                                                                                                                                        |            |            |
|           | ũ Cổng Rj45: 01 cổng                                                                                                                                                                                                                                                                          |            |            |
|           | + Mô tả kết nối:                                                                                                                                                                                                                                                                              |            |            |
|           | ũ Cổng VGA out được kết nối đến cổng VGA2 của Bộ điều khiển giáo viên.                                                                                                                                                                                                                        |            |            |
|           | ũ Cổng Audio out được kết nối đến cổng PC2 của Bộ điều khiển giáo viên.                                                                                                                                                                                                                       |            |            |
|           | ũ Nguồn: AC 100~240V 50/60Hz                                                                                                                                                                                                                                                                  |            |            |
| <b>74</b> | <b>Tai nghe</b>                                                                                                                                                                                                                                                                               | <b>cái</b> | <b>111</b> |
|           | * Microphone:                                                                                                                                                                                                                                                                                 |            |            |
|           | - Kích thước: 9x7mm                                                                                                                                                                                                                                                                           |            |            |
|           | - Trở kháng: 2.2k                                                                                                                                                                                                                                                                             |            |            |
|           | - Độ nhạy: 58dB +/- 2dB                                                                                                                                                                                                                                                                       |            |            |
|           | * Tai nghe:                                                                                                                                                                                                                                                                                   |            |            |
|           | - Kích thước: 40x7mm                                                                                                                                                                                                                                                                          |            |            |
|           | - Trở kháng: 32k                                                                                                                                                                                                                                                                              |            |            |
|           | - Độ vang: 20Hz                                                                                                                                                                                                                                                                               |            |            |
| <b>75</b> | <b>Phần mềm quản lý lớp học dành cho giáo viên MCM</b>                                                                                                                                                                                                                                        | <b>bộ</b>  | <b>3</b>   |
|           | Bản tiếng Việt hoặc tiếng Anh                                                                                                                                                                                                                                                                 |            |            |
|           | - Giáo viên tạo: Danh sách lớp, sơ đồ lớp, bài kiểm tra viết, kiểm tra đọc hiểu, kiểm tra hiểu ngữ cảnh...                                                                                                                                                                                    |            |            |
|           | - Giáo viên từ xa tắt/ khởi động lại máy của học viên                                                                                                                                                                                                                                         |            |            |
|           | - Giáo viên có thể tạo 1 lớp học mới, cho học viên đăng ký thông tin để vào lớp (tên học viên, ID học viên, tên lớp).                                                                                                                                                                         |            |            |
|           | - Giáo viên quản lý lớp học thông qua các chức năng:                                                                                                                                                                                                                                          |            |            |
|           | - Quảng bá màn hình: Truyền hình ảnh và âm thanh từ máy giáo viên đến máy học viên                                                                                                                                                                                                            |            |            |
|           | - Quảng bá âm thanh: Giáo viên truyền âm thanh từ micro của máy giáo viên đến máy học viên (Học viên có thể nói chuyện với giáo viên thông qua micro của học viên)                                                                                                                            |            |            |
|           | - Học sinh tam màu: Giáo viên cho phép một sinh viên để tam màu cho các học viên khác. Giáo viên có thể kiểm soát chuột và bàn phím của học sinh, chia sẻ quyền điều khiển với học sinh hoặc để học sinh tiếp tục kiểm soát chuột và bàn phím                                                 |            |            |
|           | - Quảng bá Media: Giáo viên truyền 1 tập tin media(phim) cho học viên với chất lượng âm thanh cao                                                                                                                                                                                             |            |            |
|           | - Quảng bá webcam: Giáo viên truyền webcam của mình đến các học viên nhằm dạy học viên cách phát âm, biểu ngữ.                                                                                                                                                                                |            |            |
|           | - Giám sát và điều khiển: Giáo viên có thể giám sát màn hình học viên và điều khiển trực tiếp máy học viên, khóa chuột và bàn phím của học viên; Viết ghi chú trực tiếp trên máy học viên; Chụp hình màn hình học viên; Ghi lại hoạt động của máy học viên; Chạy 1 ứng dụng trên máy học viên |            |            |
|           | - Chức năng Chat: Giáo viên cho phép học viên có thể chat theo nhóm hoặc chat theo chủ đề; Hỗ trợ chat bằng text, bút vẽ hoặc biểu tượng; Trong quá trình chat, giáo viên có thể share tập tin cho học viên, truyền hình ảnh, truyền hình chụp màn hình                                       |            |            |

| STT       | Danh mục hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                        | ĐVT       | Số lượng   |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|------------|
|           | - Chức năng tự động tạo nhóm Đàm thoại: phần mềm tự động chia lớp thành thành từng nhóm 2 người, nhóm theo hàng dọc và nhóm theo hàng ngang, nhóm ngẫu nhiên (2,3,4 học viên), nhóm chỉ định. Khi đó học viên trong nhóm có thể đàm thoại và chat với nhau. Giáo viên có thể tham gia cùng Chat với nhóm |           |            |
|           | - Chức năng Nhóm: Giáo viên chia lớp học thành từng nhóm, mỗi nhóm chỉ định 1 nhóm trưởng để tự thực hành với nhau. Tất cả các nhóm: giáo viên tạo ra nhiều nhóm. Giáo viên chọn 1 nhóm để giảng dạy                                                                                                     |           |            |
|           | - Chức năng thi trắc nghiệm: là một hoạt động có hiệu quả để kiểm tra kết quả học tập của sinh học . Phần mềm này cung cấp chức năng thi trắc nghiệm giúp giáo viên tiến hành tất cả các loại bài kiểm tra:                                                                                              |           |            |
|           | - Bài kiểm tra thông thường: câu hỏi nhiều lựa chọn, câu hỏi đúng sai, câu hỏi điền vào chỗ trống, câu hỏi tự luận. Sau khi học viên kiểm tra xong, hệ thống tự động chấm điểm. Giáo viên có thể thêm ghi chú, đánh giá vào Bài kiểm tra của học viên và gửi kết quả lại cho học viên                    |           |            |
|           | - Đối với câu hỏi tự luận, giáo viên sẽ cho điểm sau khi nhận được bài kiểm tra của học viên                                                                                                                                                                                                             |           |            |
|           | - Đánh giá: cung cấp cho giáo viên công cụ đánh giá kết quả                                                                                                                                                                                                                                              |           |            |
|           | - Giáo viên in ra giấy kết quả Bài kiểm tra theo từng câu. Bài kiểm tra hiển thị Tên lớp, Tên Giáo viên, Tên Bài kiểm tra, Tên học viên.                                                                                                                                                                 |           |            |
|           | - Giáo viên có thể tự soạn đề thi theo từng lớp.                                                                                                                                                                                                                                                         |           |            |
|           | - Chức năng trả lời nhanh: Trong buổi học Giáo viên có thể ra ngay 1 bảng trả lời nhanh để các học viên trả lời                                                                                                                                                                                          |           |            |
|           | - Chức năng Khảo sát: Trong 1 buổi học giáo viên có thể cho học viên tiến hành bài khảo sát (Giáo viên ra câu hỏi dạng: câu hỏi nhiều lựa chọn, câu hỏi đúng sai) để học viên trả lời. Giáo viên biết ngay tỷ lệ học viên trả lời đúng sai trong lớp                                                     |           |            |
|           | - Truyền và nhận tập tin: Trong buổi học Giáo viên có thể truyền 1 hoặc nhiều tập tin đến cho máy học viên và đồng thời có thể nhận 1 hoặc nhiều tập tin do học viên trình lên                                                                                                                           |           |            |
|           | - Chức năng làm tối màn hình học viên: Giáo viên tạm thời khóa toàn bộ máy tính học viên, làm đen màn hình học viên, yêu cầu học viên chú ý hơn đến vấn đề mà giáo viên sắp trình bài                                                                                                                    |           |            |
|           | - Kèm khóa bản quyền USB dung cho phần mềm Mythware Classroom Management                                                                                                                                                                                                                                 |           |            |
|           | - Bản quyền được lưu trên 1 USB. Khi cài lại máy hay sửa chữa , thay thế máy mới , không cần phải đăng ký lại bản quyền.                                                                                                                                                                                 |           |            |
|           | - Trường hợp mất USB vẫn được cấp lại nếu cung cấp đúng thông số kỹ thuật của USB                                                                                                                                                                                                                        |           |            |
|           | - Một USB có thể dùng cho nhiều máy(Giáo viên có thể dùng 1 USB bảng quyền cài lên máy cá nhân của giáo viên để thuận tiện trong việc giảng dạy)                                                                                                                                                         |           |            |
| <b>76</b> | <b>Phần mềm quản lý lớp học dành cho học viên MCM</b>                                                                                                                                                                                                                                                    | <b>bộ</b> | <b>108</b> |
|           | - Chức năng gọi trợ giúp (Giơ tay phát biểu): Học viên dùng chức năng này để đề nghị giáo viên giúp đỡ trong suốt buổi học                                                                                                                                                                               |           |            |
|           | - Chức năng Gửi tin nhắn: Học viên dùng chức năng này để gửi tin nhắn đến cho giáo viên                                                                                                                                                                                                                  |           |            |
|           | - Chức năng Đề trình tập tin: Học viên đề nghị gửi 1 tập tin đến giáo viên để hỏi hoặc nộp bài tập, nếu giáo viên đồng ý nhận thì quá trình này bắt đầu cho đến lúc                                                                                                                                      |           |            |
|           | - Xem tập tin của giáo viên: Học viên dùng chức năng này để mở các tập tin mà giáo viên đã gửi                                                                                                                                                                                                           |           |            |
| <b>77</b> | <b>Vật tư, phụ kiện</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                  | <b>HT</b> | <b>3</b>   |
|           | - Cable CAT 5e 3.5m x 2pcs: 18 sợi                                                                                                                                                                                                                                                                       |           |            |
|           | - Cable CAT 5e 5m x 2pcs: 02 sợi                                                                                                                                                                                                                                                                         |           |            |

| STT       | Danh mục hàng hóa                                                                                                                                             | ĐVT        | Số lượng   |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------|
|           | - Cable CAT 5e 10m x 2pcs: 02 sợi                                                                                                                             |            |            |
|           | - Cable CAT 5e 15m x 2pcs: 02 sợi                                                                                                                             |            |            |
|           | - Cable CAT 5e 20m x 2pcs: 02 sợi                                                                                                                             |            |            |
|           | - Vật tư phụ: Cable điện, ổ cắm, CP, nẹp inox các loại, nẹp nhựa các loại, đinh vít, băng keo, ... lắp đặt hoàn chỉnh                                         |            |            |
| <b>78</b> | <b>Thi công hệ thống LAB</b>                                                                                                                                  | <b>HT</b>  | <b>3</b>   |
|           | - Thi công lắp đặt bàn ghế LAB giáo viên : 01 cái                                                                                                             |            |            |
|           | - Thi công lắp đặt bàn ghế LAB học sinh : 18 cái                                                                                                              |            |            |
|           | - Thi công lắp đặt bộ điều khiển giáo viên : 01 bộ                                                                                                            |            |            |
|           | - Thi công lắp đặt bộ điều khiển học sinh : 18 bộ                                                                                                             |            |            |
|           | - Bộ khuếch đại đường truyền 08 cổng: 01 cái                                                                                                                  |            |            |
|           | - Bộ chuyển đổi tín hiệu của bàn điều khiển giáo viên: 01 cái                                                                                                 |            |            |
|           | - Thi công lắp đặt headset giáo viên + học sinh : 37 cái                                                                                                      |            |            |
|           | - Thi công lắp đặt hệ thống cable tín hiệu : 37 máy                                                                                                           |            |            |
|           | - Thi công lắp đặt cable tín hiệu vào ống nẹp : 37 máy                                                                                                        |            |            |
| <b>79</b> | <b>Cài đặt, kết nối hệ thống, hướng dẫn sử dụng phòng LAB</b>                                                                                                 | <b>HT</b>  | <b>3</b>   |
|           | - Kết nối thiết bị LAB học sinh với thiết bị giáo viên: 36 máy                                                                                                |            |            |
|           | - Cài đặt phần mềm quản lý phòng LAB cho giáo viên: 01 máy                                                                                                    |            |            |
|           | - Cài đặt phần mềm LAB cho học sinh : 36 máy                                                                                                                  |            |            |
|           | - Cài đặt, tạo user, phân quyền cho từng giáo viên bộ môn                                                                                                     |            |            |
|           | - Cập nhật cơ sở dữ liệu mới phần mềm LAB cho máy tính giáo viên và máy tính học sinh.                                                                        |            |            |
|           | - Hướng dẫn sử dụng thiết bị LAB                                                                                                                              |            |            |
| <b>80</b> | <b>Bàn LAB giáo viên</b>                                                                                                                                      | <b>cái</b> | <b>3</b>   |
|           | - Kích thước tổng quát: 1600x700x760mm                                                                                                                        |            |            |
|           | - Chất liệu: Mặt bàn bằng ván MFC ngoại nhập dày 25mm                                                                                                         |            |            |
|           | - Ngăn tủ, phím và học kéo sử dụng ván dày 18mm, dán chỉ 1mm cùng màu.                                                                                        |            |            |
|           | - Bàn thiết kế có 1 ngăn CPU, học bàn phím để máy vi tính và 1 ngăn kéo để tài liệu cho giáo viên. Phụ kiện ray bi 3 tầng loại tốt                            |            |            |
|           | - Bàn có gắn nút chân cao su ma sát chống trơn trượt                                                                                                          |            |            |
| <b>81</b> | <b>Bàn LAB 02 học sinh</b>                                                                                                                                    | <b>cái</b> | <b>54</b>  |
|           | - Kích thước tổng quát: 1200x450x1100mm                                                                                                                       |            |            |
|           | - Chất liệu và đặc tính kỹ thuật: Mặt bàn bằng ván MFC ngoại nhập dày 25mm. Bàn có vách + kiếng 5 ly                                                          |            |            |
|           | - Phần chân bàn, CPU và vách ngăn đứng sử dụng ván có độ dày 18mm bo cong phần góc tạo độ an toàn cho học sinh khi sử dụng, toàn bộ được dán chỉ 1mm cùng màu |            |            |
|           | - Vách kích thước mặt bàn làm bằng kính 5mm, phía trước được dán ký hiệu bằng 2 ký tự in hoa size 400                                                         |            |            |
|           | - Bàn có 2 ngăn CPU và 02 ngăn phím ván 18mm để máy vi tính cho học sinh, phụ kiện ray bi 3 tầng loại tốt.                                                    |            |            |
|           | - Bàn có gắn nút chân cao su ma sát chống trơn trượt                                                                                                          |            |            |
| <b>82</b> | <b>Ghế ngồi giáo viên</b>                                                                                                                                     | <b>cái</b> | <b>3</b>   |
|           | - Kích thước: W550 x D530 x H (865-990) mm                                                                                                                    |            |            |
|           | - Ghế xoay có tay nhựa                                                                                                                                        |            |            |
|           | - Đệm tựa mút bọc vải nỉ tạo sự thoải mái cho người ngồi                                                                                                      |            |            |
|           | - Ghế có bát có chức năng điều chỉnh độ cao cần hơi                                                                                                           |            |            |
|           | - Chân ghế bằng nhựa có bánh xe di chuyển                                                                                                                     |            |            |
| <b>83</b> | <b>Ghế inox cho học sinh</b>                                                                                                                                  | <b>cái</b> | <b>108</b> |

| STT       | Danh mục hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | ĐVT        | Số lượng |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|----------|
|           | - Kích thước: 280x280x460mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |            |          |
|           | - Chất liệu: Khung ghế bằng inox, dày 8 dem                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |            |          |
|           | - Mặt ghế bằng inox 10 dem                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |            |          |
|           | - Có vành bên dưới giữ 04 chân                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |            |          |
| <b>84</b> | <b>Bảng trắng</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | <b>cái</b> | <b>3</b> |
|           | - Kích thước: 3600 x 1200 (mm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |            |          |
|           | - Loại bảng từ, chống lóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |            |          |
|           | - Bảng cấu tạo từ khung nhôm định hình, mặt bảng thép sơn chuyên dùng màu xanh, chống lóa tuyệt đối                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |            |          |
|           | - Dùng với mọi loại phấn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |            |          |
|           | - Bề mặt nhập khẩu, bề mặt bảng có dòng kẻ 5x5cm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |            |          |
|           | - Cốt nhựa chịu nước và an toàn.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |            |          |
|           | - Hậu bảng từ xanh bằng nhựa hộp chống cong vênh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |            |          |
|           | - Bốn góc bo nhựa siêu bền                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |            |          |
|           | - Tiêu chuẩn: Bộ Giáo dục và Đào tạo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |            |          |
| <b>85</b> | <b>Máy in laser A4</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | <b>cái</b> | <b>3</b> |
|           | - Máy in laser khổ giấy A4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |            |          |
|           | - Độ phân giải: Fine Lines (1200 x 1200 dpi)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |            |          |
|           | - Tốc độ: 38 trang/phút                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |            |          |
|           | - Tốc độ xử lý: 1200Mhz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |            |          |
|           | - Bộ nhớ: 256MB                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |            |          |
|           | - Chức năng in 02 mặt tự động                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |            |          |
|           | - Chức năng in qua mạng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |            |          |
|           | - Kết nối: 1 Hi-Speed USB 2.0; 1 host USB at rear side; Gigabit Ethernet 10/100/1000BASE-T network; 802.3az(EEE)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |            |          |
|           | - Công suất: 80.000 trang/tháng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |            |          |
|           | - Kèm theo 01 hộp mực thay thế chính hãng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |            |          |
| <b>86</b> | <b>Máy chủ dùng cho giáo viên</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | <b>bộ</b>  | <b>7</b> |
|           | - Máy tính đồng bộ thương hiệu, sản xuất trên dây chuyền công nghiệp, đạt chuẩn ISO 9001:2015; ISO 14001 : 2015; ISO 17025 : 2017; QCVN 118:2018)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |            |          |
|           | - Bo mạch chủ: Chipset Intel H310 Express LGA1151 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 4 x DDR4 DIMM upto 64GB, VGA & Sound 08 Channel & Lan Gigabit onboard, 1 x Headphone, 1 x Microphone, 3 x PCIe (16x), 1 x PCI, 1 x Parallel port header, 1 x D-Sub, 1 x DVI-D, 1 x HDMI, 1 x Display port, 2 x COM (1 at back panel), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 ports), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (both SATA & x2 PCIE mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out header, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM 2.0 IC onboard (Đồng bộ với thương hiệu) |            |          |
|           | - Bộ vi xử lý : Intel® Core™ i3-8100 Processor 6M Cache, 3.60 GHz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |            |          |
|           | - Bộ nhớ : 4GB DDR4 Bus 2666MHz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |            |          |
|           | - Ổ đĩa cứng : 250GB SSD + 1TB, SATA3, 7200rpm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |            |          |
|           | - Ổ đĩa quang : DVD RW                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |            |          |
|           | - Tủ máy : MATX front USB with PSU 450W (Đồng bộ với thương hiệu máy tính)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |            |          |
|           | - Màn hình : 21.5" LED (Đồng bộ với thương hiệu máy tính)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |            |          |
|           | + Kích thước: 21.5"                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |            |          |
|           | + Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |            |          |
|           | + Thời gian đáp ứng: 2ms                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |            |          |
|           | + Tỷ lệ tương phản động (DCR): 180.000.000:1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |            |          |
|           | + Tỷ lệ khung hình: 16:9 Wide                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |            |          |

| STT | Danh mục hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | ĐVT        | Số lượng   |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------|
|     | + Cổng kết nối DVI-D & VGA                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |            |            |
|     | - Bàn phím : standard USB (Đồng bộ với thương hiệu máy tính)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |            |            |
|     | - Chuột : optical USB (Đồng bộ với thương hiệu máy tính)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |            |            |
|     | - Hệ điều hành : Free DOS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |            |            |
|     | - Tính năng bảo mật :                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |            |            |
|     | + Khóa/mở thùng máy bằng khóa điện tử thông qua phần mềm điều khiển trên máy tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |            |            |
|     | + Hiện thị trạng thái khóa/mở bằng đèn LED điện tử; Gửi email cảnh báo cho Admin khi KHOÁ điện tử khóa/mở                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |            |            |
|     | + Xác định vị trí cụ thể máy tính từ xa khi KHOÁ điện tử thay đổi trạng thái; Thiết lập mật khẩu từ xa qua email.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |            |            |
|     | + Phục hồi hệ thống chỉ bằng một nút nhấn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |            |            |
|     | - Kèm theo phần mềm diệt virus bản quyền thời hạn 01 năm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |            |            |
| 87  | <b>Bộ lưu điện máy chủ giáo viên 650VA</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <b>cái</b> | <b>7</b>   |
|     | - Công suất : 650VA/325W                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |            |            |
|     | - Nguồn vào :                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |            |            |
|     | + Điện áp : 180 - 270V                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |            |            |
|     | + Tần số : 50/60 Hz +/- 3 Hz (auto sensing)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |            |            |
|     | - Nguồn ra :                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |            |            |
|     | + Tần số : 50/60 Hz +/-1 Hz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |            |            |
|     | + Công nghệ: Line Interactive                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |            |            |
| 88  | <b>Ổn áp cho phòng máy 15KVA</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | <b>cái</b> | <b>7</b>   |
|     | - Công suất : 15KVA                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |            |            |
|     | - Điện áp vào : 150V (130V) ÷ 250V                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |            |            |
|     | - Điện áp ra : 220V - 110V (100V) ± 2 ~ 3%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |            |            |
|     | - Tần số: 49Hz ÷ 62Hz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |            |            |
| 89  | <b>Máy tính học sinh</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | <b>bộ</b>  | <b>255</b> |
|     | - Máy tính đồng bộ thương hiệu, sản xuất trên dây chuyền công nghiệp, đạt chuẩn ISO 9001:2015; ISO 14001 : 2015; ISO 17025 : 2017; QCVN 118:2018)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |            |            |
|     | - Bo mạch chủ : Chipset Intel H310 Express LGA1151 S/p Intel Core i7 + i5 + i3, 4 x DDR4 DIMM upto 64GB, VGA & Sound 08 Channel & Lan Gigabit onboard, 1 x Headphone, 1 x Microphone, 3 x PCIe (16x), 1 x PCI, 1 x Parallel port header, 1 x D-Sub, 1 x DVI-D, 1 x HDMI, 1 x Display port, 2 x COM (1 at back panel), 12 USB (4 x USB 3.1 port(s) (2 at back panel (included 1 Type C), 8 x USB 2.0 ports), 1 x M.2 2280, 2260, 2242 (both SATA & x2 PCIE mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, 1 x SPDIF out header, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM 2.0 IC onboard (Đồng bộ với thương hiệu) |            |            |
|     | - Bộ vi xử lý: Intel® Pentium® Gold G5400 Processor (4M Cache, 3.70 GHz)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |            |            |
|     | - Bộ nhớ : 4GB DDR4-2666Mhz                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |            |            |
|     | - Ổ đĩa cứng: 250GB SSD                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |            |            |
|     | - Thùng máy : mATX front USB With PSU 450W (Đồng bộ với thương hiệu máy tính)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |            |            |
|     | - Bàn phím : standard USB (Đồng bộ với thương hiệu máy tính).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |            |            |
|     | - Chuột : quang USB (Đồng bộ với thương hiệu máy tính).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |            |            |
|     | - Màn hình : 19.5" LED (Đồng bộ với thương hiệu máy tính).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |            |            |
|     | + Kích thước: 19.5"                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |            |            |
|     | + Độ phân giải: 1600 x 900                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |            |            |
|     | + Thời gian đáp ứng: 5ms                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |            |            |
|     | + Tỷ lệ tương phản động (DCR): 120.000.000:1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |            |            |
|     | + Góc nhìn: 170°/160°                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |            |            |
|     | + Số màu hiển thị: 16.7M                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |            |            |

| STT       | Danh mục hàng hóa                                                                                | ĐVT          | Số lượng  |
|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|-----------|
|           | - Hệ điều hành : Free DOS                                                                        |              |           |
|           | - Kèm theo phần mềm diệt virus bản quyền thời hạn 01 năm                                         |              |           |
| <b>90</b> | <b>Bộ chuyển mạch 24 cổng 10/100/1000Mbps</b>                                                    | <b>cái</b>   | <b>14</b> |
|           | - Cổng giao tiếp: 24 cổng                                                                        |              |           |
|           | - Tốc độ: 10/100/1000Mbps                                                                        |              |           |
|           | - Tính năng :                                                                                    |              |           |
|           | + Tự động dò tìm tốc độ phù hợp                                                                  |              |           |
|           | + MDI/MDIX (tự động chuyển đổi cáp chéo thẳng)                                                   |              |           |
|           | + Hỗ trợ chức năng Plug & Play                                                                   |              |           |
| <b>91</b> | <b>Cable mạng tốc độ 1000Mbps</b>                                                                | <b>thùng</b> | <b>21</b> |
|           | - Chuẩn cable: CCA (Copper Clad Aluminium)                                                       |              |           |
|           | - Độ dài: 305m                                                                                   |              |           |
|           | - Lõi dây: 0,57mm, 23AWG solid, 04 cặp dây xoắn đôi                                              |              |           |
|           | - Vỏ PVC (CM) chống cháy, thân thiện và bảo vệ môi trường                                        |              |           |
| <b>92</b> | <b>Vật tư thi công phòng máy 36 máy</b>                                                          | <b>HT</b>    | <b>5</b>  |
|           | - Ống nẹp 2cm, 3cm FFC: 20 cây                                                                   |              |           |
|           | - Ống nẹp 5cm FFC: 10 cây                                                                        |              |           |
|           | - Đầu Rj45, đầu bịt cao su: 36 bộ máy                                                            |              |           |
|           | - Dây điện đơn 3.5: 02 cuộn                                                                      |              |           |
|           | - Dây điện đôi 2 x 0.75: 1,5 cuộn                                                                |              |           |
|           | - Ổ cắm 04 lỗ cắm chất lượng cao: 40 cái                                                         |              |           |
|           | - CB tổng cho phòng máy: 01 cái                                                                  |              |           |
|           | - Vật tư phụ khác : Dây rút, ốc vít, silicon. băng keo, decal dán máy, mouse pad,                |              |           |
| <b>93</b> | <b>Vật tư thi công phòng máy 45 máy</b>                                                          | <b>HT</b>    | <b>2</b>  |
|           | - Ống nẹp 2cm, 3cm FFC: 35 cây                                                                   |              |           |
|           | - Router tích hợp Wifi: 01 cái                                                                   |              |           |
|           | - Ống nẹp 5cm FFC: 15 cây                                                                        |              |           |
|           | - Đầu Rj45, đầu bịt cao su: 45 bộ máy                                                            |              |           |
|           | - Dây điện đơn 3.5: 02 cuộn                                                                      |              |           |
|           | - Dây điện đôi 2 x 0.75: 02 cuộn                                                                 |              |           |
|           | - Ổ cắm 04 lỗ cắm chất lượng cao: 50 cái                                                         |              |           |
|           | - CB tổng cho phòng máy: 01 cái                                                                  |              |           |
|           | - Vật tư phụ khác : Dây rút, ốc vít, silicon. băng keo, decal dán máy, mouse pad,                |              |           |
| <b>94</b> | <b>Bàn giáo viên</b>                                                                             | <b>cái</b>   | <b>4</b>  |
|           | - Kích thước tổng quát : 1200x550x760mm                                                          |              |           |
|           | - Chất liệu và đặc tính kỹ thuật : Mặt bàn ván MFC ngoại nhập dày 18ly, dán chỉ dày 2ly cùng màu |              |           |
|           | - Ngăn CPU + phím ván 18ly, ray bi 03 tầng                                                       |              |           |
|           | - Khung xương bàn làm bằng thép hộp 30x30mm, dày 1,2ly                                           |              |           |
| <b>95</b> | <b>Bàn vi tính 02 học sinh</b>                                                                   | <b>cái</b>   | <b>82</b> |
|           | - Kích thước tổng quát : 1200x550x760mm                                                          |              |           |
|           | - Chất liệu và đặc tính kỹ thuật : Mặt bàn ván MFC ngoại nhập dày 18ly, dán chỉ dày 2ly cùng màu |              |           |
|           | - 02 ngăn CPU + 02 phím ván 18ly, ray bi 03 tầng                                                 |              |           |
|           | - Khung xương bàn làm bằng thép hộp 30x30mm, dày 1,2ly                                           |              |           |
| <b>96</b> | <b>Ghế xoay cho giáo viên</b>                                                                    | <b>cái</b>   | <b>4</b>  |
|           | - Ghế xoay có tay nhựa                                                                           |              |           |
|           | - Đệm tựa mút bọc vải nỉ tạo sự thoải mái cho người ngồi                                         |              |           |
|           | - Ghế có bát có chức năng điều chỉnh độ cao cần hơi                                              |              |           |

| STT       | Danh mục hàng hóa                                                                                                                                                                                                               | ĐVT        | Số lượng   |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------|
|           | - Chân ghế bằng nhựa có bánh xe di chuyển                                                                                                                                                                                       |            |            |
|           | - Kích thước: W550 x D530 x H(865-990) mm                                                                                                                                                                                       |            |            |
| <b>97</b> | <b>Ghế inox cho học sinh</b>                                                                                                                                                                                                    | <b>cái</b> | <b>164</b> |
|           | - Kích thước : 280x280x460mm                                                                                                                                                                                                    |            |            |
|           | - Chất liệu : Khung ghế bằng inox, dày 8 dem                                                                                                                                                                                    |            |            |
|           | - Mặt ghế bằng inox 8 dem                                                                                                                                                                                                       |            |            |
|           | - Có vành bên dưới giữ 04 chân                                                                                                                                                                                                  |            |            |
|           | - Hàng đặt đóng chắc chắn                                                                                                                                                                                                       |            |            |
| <b>98</b> | <b>Máy chiếu phòng máy</b>                                                                                                                                                                                                      | <b>cái</b> | <b>7</b>   |
|           | Máy chiếu đạt chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 27001:2015                                                                                                                                                               |            |            |
|           | - Công nghệ: 3LCD Technology                                                                                                                                                                                                    |            |            |
|           | - Độ phân giải thực: 1024 x 768 ( XGA )                                                                                                                                                                                         |            |            |
|           | - Độ phân giải nén: 1920 x 1200 ( WUXGA )                                                                                                                                                                                       |            |            |
|           | - Tỷ lệ khung hình hiển thị: Auto, 4:3, 16:9, 15:9, 16:10, Letterbox, Native.                                                                                                                                                   |            |            |
|           | - Độ tương phản: 6.000 : 1                                                                                                                                                                                                      |            |            |
|           | - Cường độ sáng: 3300 Ansilumens                                                                                                                                                                                                |            |            |
|           | - Công suất đèn: 235 W AC (140 W AC Eco Mode)                                                                                                                                                                                   |            |            |
|           | - Tuổi thọ bóng đèn: 9.000 giờ Eco                                                                                                                                                                                              |            |            |
|           | - Ống kính Lens: F=1.7 – 2.1, f=17.5 – 29 mm                                                                                                                                                                                    |            |            |
|           | - Zoom (cơ điều chỉnh thủ công): 1.7X                                                                                                                                                                                           |            |            |
|           | - Chính vuông hình: Tự động chỉnh vuông hình theo chiều dọc +/- 30 độ                                                                                                                                                           |            |            |
|           | - Góc chiếu: 10.7 đến 11.4 độ (Wide) 6.5 đến 6.8 độ (Tele)                                                                                                                                                                      |            |            |
|           | - Hệ số chiếu: 1.3 – 2.2 : 1 (Tỷ lệ chiếu: 1.3, Tỷ lệ phóng hình: 2.2)                                                                                                                                                          |            |            |
|           | - Khoảng cách chiếu: 0.6 m – 13.8 m (25 – 543 inches/0.6 – 13.8 m)                                                                                                                                                              |            |            |
|           | - Khung hình chiếu: 25" ( Min ) – 300" (Max ) (0.6 – 7.6 m)                                                                                                                                                                     |            |            |
|           | - Chế độ trình chiếu: 07 chế độ trình chiếu khác nhau: Presentation, Video, Movie, Graphic, sRGB, Dicomsim, High –Bright                                                                                                        |            |            |
|           | - Tần số quét:                                                                                                                                                                                                                  |            |            |
|           | + Ngang: 15 – 100 kHz (RGB: 24 kHz – 100 kHz)                                                                                                                                                                                   |            |            |
|           | + Dọc: 50Hz to 120Hz                                                                                                                                                                                                            |            |            |
|           | - Tín hiệu video hỗ trợ: NTSC 4.43, PAL, PAL-60, PAL-M, PAL-N, SECAM                                                                                                                                                            |            |            |
|           | - Loa gắn trong: 20W                                                                                                                                                                                                            |            |            |
|           | - Nguồn điện: 100 - 240 V AC; 50-60 Hz                                                                                                                                                                                          |            |            |
|           | - Công suất tiêu thụ: 241 W ( Bình thường )                                                                                                                                                                                     |            |            |
|           | - Độ ồn: 29dB ( Eco)                                                                                                                                                                                                            |            |            |
|           | - Cổng kết nối vào: HDMI x 02, VGA Input x 01, Video RCA x 1, Audio in x 1, Audio (L/R ) x 1                                                                                                                                    |            |            |
|           | - Cổng kết nối ra: VGA Output/Input x 1, Audio mini jack 3.5mm x 1                                                                                                                                                              |            |            |
|           | - Cổng điều khiển: LAN RJ45 x 01, RS232 (PC Control) x 01                                                                                                                                                                       |            |            |
|           | - Cổng USB: USB- B x1, USB Type A (USB WLAN) x1                                                                                                                                                                                 |            |            |
|           | <b>* Các tính năng và công nghệ:</b>                                                                                                                                                                                            |            |            |
|           | - Tích hợp chế độ đồng hồ đo CO2 (Carbon Saving Metter) đo lượng khí thải CO2 máy chiếu thải ra ngoài môi trường, kiểm soát chế độ khí thải, thân thiện với môi trường, giúp nâng cao tuổi thọ của máy chiếu cũng như bóng đèn. |            |            |
|           | - Trình chiếu 09 màu tường khác nhau: Whiteboard, Blackboard, Gray, Light Yellow, Light Green, Light Blue, Sky Blue, Light Rose, Pink                                                                                           |            |            |
|           | - Trình chiếu trực tiếp từ USB                                                                                                                                                                                                  |            |            |
|           | - Trình chiếu không dây với USB Wireless NP05LM2 ( option )                                                                                                                                                                     |            |            |

| STT | Danh mục hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | ĐVT | Số lượng |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|----------|
|     | - Trình chiếu trực tiếp bằng dây USB kết nối máy tính với máy chiếu mà không cần sử dụng dây VGA truyền thống.                                                                                                                                                                                                                                   |     |          |
|     | - Người sử dụng có thể truyền hình ảnh, dữ liệu, tương tác trực tiếp (vẽ, viết) bằng thiết bị IPAD, IPHONE, Ipad touch, hệ điều hành IOS với máy chiếu.                                                                                                                                                                                          |     |          |
|     | - Chức năng sửa chữa biến dạng hình học của ảnh chiếu lên một màn hình (Geometric Correction Tool)                                                                                                                                                                                                                                               |     |          |
|     | - Chức năng Dicom Simulation ứng dụng mô phỏng trong lĩnh vực Y tế.                                                                                                                                                                                                                                                                              |     |          |
|     | - Tự động bật máy khi cắm nguồn ( Auto Power On )                                                                                                                                                                                                                                                                                                |     |          |
|     | - Tự động tắt máy khi không có tín hiệu ( Auto Power off )                                                                                                                                                                                                                                                                                       |     |          |
|     | - Chức năng điều khiển ảo từ xa (Thay thế cho điều khiển thông thường) cho phép người sử dụng điều khiển máy chiếu từ PC hoặc Laptop một cách dễ dàng thông qua cáp VGA (Virtual Remote Tool)                                                                                                                                                    |     |          |
|     | - Chức năng Auto ECO tự động điều chỉnh cường độ sáng giúp tiết kiệm điện năng và tăng tuổi thọ bóng đèn. Phím ECO tích hợp trên điều khiển và thân máy giúp dễ dàng lựa chọn tính năng này.                                                                                                                                                     |     |          |
|     | - Chức năng Tắt hình ảnh và âm thanh trong thời gian ngắn, tiết kiệm điện năng cho máy chiếu và tăng tuổi thọ bóng đèn ( AV-Mute )                                                                                                                                                                                                               |     |          |
|     | - Chức năng FREEZE :Đóng băng một hình ảnh (Giúp nhấn mạnh nội dung thuyết trình)                                                                                                                                                                                                                                                                |     |          |
|     | - Chức năng Built-in wall color correction - Hiệu chỉnh màu tường                                                                                                                                                                                                                                                                                |     |          |
|     | - Chức năng Variable audio out thay đổi âm thanh đầu ra                                                                                                                                                                                                                                                                                          |     |          |
|     | - Chức năng phóng to hoặc thu nhỏ hình ảnh lúc trình chiếu. ( D-Zoom)                                                                                                                                                                                                                                                                            |     |          |
|     | - Chức năng tắt máy rút nguồn đột ngột ngay cả khi đang trình chiếu                                                                                                                                                                                                                                                                              |     |          |
|     | - Tích hợp chuột máy tính trên điều khiển máy chiếu                                                                                                                                                                                                                                                                                              |     |          |
|     | - Chức năng sử dụng 04 điểm góc để chỉnh vuông hình, khi máy chiếu trình chiếu ở những địa điểm phức tạp. Căn chỉnh từng điểm cần căn chỉnh.                                                                                                                                                                                                     |     |          |
|     | - Chức năng quản lý giám sát (NaViSet Administrator 2) Hỗ trợ người dùng quản lý, quan sát và điều khiển toàn bộ các thiết bị kết nối với máy chiếu và máy chiếu, ghi lại các báo cáo về tình trạng hoạt động của toàn bộ hệ thống thông qua kết nối mạng. Tự động gửi mail thông báo lỗi cho người dùng khi phát hiện bất kỳ lỗi nào            |     |          |
|     | - Chức năng điều khiển toàn bộ các cấu hình thiết bị máy chiếu từ xa. Điều chỉnh các thông số của thiết bị như: địa chỉ IP, điều khiển độ sáng, tín hiệu đầu vào, tín hiệu đầu ra                                                                                                                                                                |     |          |
|     | - Cho phép trình chiếu cùng lúc 16 thiết bị (máy tính, máy tính bảng, điện thoại thông minh) sử dụng hệ điều hành Windows, Android, OS X, iOS. Máy chiếu kết nối qua mạng LAN hoặc wifi đến model wifi máy tính, điện thoại... kết nối đến                                                                                                       |     |          |
|     | - Chức năng PC Control Utility Pro 4, 5, bật tắt nguồn điện (Power Switching), Chuyển tín hiệu đầu vào, dừng hình ảnh, tắt hình ảnh, tắt tiếng, điều chỉnh các thông số, thông báo lỗi và lên lịch hoạt động cho thiết bị máy chiếu thông qua mạng LAN. Có thể cùng một lúc điều khiển nhiều thiết bị máy chiếu khác nhau. (Cho cả PC và MAC OS) |     |          |
|     | - Ngôn ngữ: 30 ngôn ngữ trong đó có tiếng Việt                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |     |          |
|     | - Nhiệt độ hoạt động: 5-40 độ C (Nhiệt độ bảo quản: -10-50 độ C) Độ ẩm: 20%-80%                                                                                                                                                                                                                                                                  |     |          |
|     | - Bảo hành: 24 tháng cho thân máy, 12 tháng hoặc 1000 giờ cho bóng đèn tùy điều kiện nào đến trước                                                                                                                                                                                                                                               |     |          |
|     | <b>* Kèm theo thiết bị:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |     |          |
|     | - Màn chiếu điện, kích thước 1.78m x 1.78m: 01 cái                                                                                                                                                                                                                                                                                               |     |          |
|     | - Giá treo máy chiếu: 01 cái                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |     |          |
|     | - Cable HDMI 20m loại tốt chống nhiễu: 01 sợi                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |     |          |
|     | - Bộ chuyển đổi VGA to HDMI + Audio: 01 bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |     |          |
|     | - Ổ cắm điện, phích cắm, cable điện, ống nẹp, vật tư, phụ kiện lắp đặt hoàn chỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                |     |          |

| STT        | Danh mục hàng hóa                                                | ĐVT       | Số lượng |
|------------|------------------------------------------------------------------|-----------|----------|
| <b>99</b>  | <b>Chi phí bốc xếp, vận chuyển tới các trường (phòng 36 máy)</b> | <b>HT</b> | <b>5</b> |
|            | - Chi phí vận chuyển toàn bộ thiết bị đến địa điểm lắp đặt       |           |          |
|            | - Chi phí nhân công bốc xếp thiết bị lên xe                      |           |          |
|            | - Chi phí nhân công bốc xếp thiết bị xuống xe                    |           |          |
|            | - Chi phí bốc xếp thiết bị lên lầu, lên phòng đặt thiết bị       |           |          |
| <b>100</b> | <b>Chi phí bốc xếp, vận chuyển tới các trường (phòng 45 máy)</b> | <b>HT</b> | <b>2</b> |
|            | - Chi phí vận chuyển toàn bộ thiết bị đến địa điểm lắp đặt       |           |          |
|            | - Chi phí nhân công bốc xếp thiết bị lên xe                      |           |          |
|            | - Chi phí nhân công bốc xếp thiết bị xuống xe                    |           |          |
|            | - Chi phí bốc xếp thiết bị lên lầu, lên phòng đặt thiết bị       |           |          |
| <b>101</b> | <b>Thi công lắp đặt (phòng 36 máy)</b>                           | <b>HT</b> | <b>5</b> |
|            | - Thi công lắp đặt hệ thống mạng                                 |           |          |
|            | - Thi công lắp đặt hệ thống điện                                 |           |          |
|            | - Thi công lắp đặt máy tính giáo viên, học sinh                  |           |          |
|            | - Cài đặt phần mềm máy tính học sinh, giáo viên                  |           |          |
|            | - Kết nối máy tính vào hệ thống mạng                             |           |          |
|            | - Cài đặt phân quyền cho máy tính học sinh                       |           |          |
|            | - Cài đặt kết nối máy tính học sinh                              |           |          |
| <b>102</b> | <b>Thi công lắp đặt (phòng 45 máy)</b>                           | <b>HT</b> | <b>2</b> |
|            | - Thi công lắp đặt hệ thống mạng                                 |           |          |
|            | - Thi công lắp đặt hệ thống điện                                 |           |          |
|            | - Thi công lắp đặt máy tính giáo viên, học sinh                  |           |          |
|            | - Cài đặt phần mềm máy tính học sinh, giáo viên                  |           |          |
|            | - Kết nối máy tính vào hệ thống mạng                             |           |          |
|            | - Cài đặt phân quyền cho máy tính học sinh                       |           |          |
|            | - Cài đặt kết nối máy tính học sinh                              |           |          |
| <b>103</b> | <b>Sách pháp luật các loại</b>                                   | <b>bộ</b> | <b>1</b> |
|            | - Bác Hồ với phụ nữ Việt Nam                                     | cuốn      | 1        |
|            | - Cẩm nang pháp luật dành cho Hiệu trưởng                        | cuốn      | 1        |
|            | - Chủ tịch Hồ Chí Minh tấm gương sáng mãi muôn đời               | cuốn      | 1        |
|            | - Chủ tịch Hồ Chí Minh với quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng   | cuốn      | 1        |
|            | - Đại thắng mùa xuân năm 1975                                    | cuốn      | 1        |
|            | - Học tập và làm theo tấm gương đạo đức hồ chí minh              | cuốn      | 1        |
|            | - Học và làm theo phong cách lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh   | cuốn      | 1        |
|            | - Hồ Chí Minh – Một thiên tài về chiến lược quân sự              | cuốn      | 1        |
|            | - Kỳ tích đường Hồ Chí Minh trên biển                            | cuốn      | 1        |
|            | - Luật an toàn vệ sinh lao động                                  | cuốn      | 1        |
|            | - Luật an toàn-giao thông,nghị định 100/ND-CP                    | cuốn      | 1        |
|            | - Luật bảo hiểm xã hội (mới nhất)                                | cuốn      | 1        |
|            | - Luật bảo vệ môi trường (mới nhất)                              | cuốn      | 1        |
|            | - Luật bảo vệ trẻ em (mới nhất)                                  | cuốn      | 1        |
|            | - Luật bầu cử ĐBQH và HĐND                                       | cuốn      | 1        |
|            | - Luật BHXH, BHYT (mới nhất)                                     | cuốn      | 1        |
|            | - Luật Cán bộ, công chức, viên chức (mới nhất)                   | cuốn      | 1        |
|            | - Luật dân sự                                                    | cuốn      | 1        |
|            | - Luật đất đai, nhà ở                                            | cuốn      | 1        |
|            | - Luật đầu tư công                                               | cuốn      | 1        |
|            | - Luật giáo dục (mới nhất)                                       | cuốn      | 1        |
|            | - Luật giao thông đường bộ                                       | cuốn      | 1        |

| STT        | Danh mục hàng hóa                                                                       | ĐVT        | Số lượng  |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|------------|-----------|
|            | - Luật hình sự sửa đổi năm 2017                                                         | cuốn       | 1         |
|            | - Luật hôn nhân gia đình (mới nhất)                                                     | cuốn       | 1         |
|            | - Luật Kế toán                                                                          | cuốn       | 1         |
|            | - Luật khiếu nại-tổ cáo (mới nhất)                                                      | cuốn       | 1         |
|            | - Luật lao động (mới nhất)                                                              | cuốn       | 1         |
|            | - Luật mặt trận tổ quốc Việt Nam                                                        | cuốn       | 1         |
|            | - Luật ngân sách Nhà nước                                                               | cuốn       | 5         |
|            | - Luật nghĩa vụ quân sự                                                                 | cuốn       | 1         |
|            | - Luật phòng cháy chữa cháy                                                             | cuốn       | 1         |
|            | - Luật phòng chống dịch bệnh (mới nhất)                                                 | cuốn       | 1         |
|            | - Luật phòng chống ma túy                                                               | cuốn       | 1         |
|            | - Luật phòng chống tác hại rượu bia (mới nhất)                                          | cuốn       | 1         |
|            | - Luật phòng chống tham nhũng-lãng phí (mới nhất)                                       | cuốn       | 1         |
|            | - Luật quản lý sử dụng tài sản công                                                     | cuốn       | 1         |
|            | - Luật tín ngưỡng tôn giáo (mới nhất)                                                   | cuốn       | 1         |
|            | - Luật thi hành án dân sự                                                               | cuốn       | 1         |
|            | - Luật thi hành án hình sự                                                              | cuốn       | 1         |
|            | - Luật thuế (mới nhất)                                                                  | cuốn       | 1         |
|            | - Luật xây dựng sửa đổi bổ sung                                                         | cuốn       | 1         |
|            | - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ                                      | cuốn       | 1         |
|            | - Sổ tay học tập Hồ Chí Minh                                                            | cuốn       | 1         |
|            | - Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh           | cuốn       | 1         |
|            | - Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968                                          | cuốn       | 1         |
|            | - Tổng tư lệnh Đại tướng Võ Nguyên Giáp                                                 | cuốn       | 1         |
|            | - Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Người anh hùng huyền thoại                                 | cuốn       | 1         |
|            | - Đại tướng Võ Nguyên Giáp với cách mạng Việt Nam                                       | cuốn       | 1         |
|            | - Võ Nguyên Giáp - Hào khí trăm năm                                                     | cuốn       | 1         |
|            | - Tầm nhìn của chiến lược gia kiệt xuất Võ Nguyên Giáp                                  | cuốn       | 1         |
| <b>104</b> | <b>Tủ để cặp học sinh (MN)</b>                                                          | <b>cái</b> | <b>7</b>  |
|            | - Kích thước: 1500 x 350 x 1130 (mm)                                                    |            |           |
|            | - Tủ làm bằng sắt sơn tĩnh điện                                                         |            |           |
|            | - Kết cấu: 6 khoang 3 tầng                                                              |            |           |
|            | - Tủ có 18 ngăn, 18 cánh sắt mở và 01 núm tay nắm                                       |            |           |
|            | - Trên mỗi cánh sắt tủ có bố trí các lỗ hờ thông hơi                                    |            |           |
|            | - Tủ có kích thước phù hợp dùng cho đối tượng học sinh mẫu giáo và tiểu học             |            |           |
|            | - Tủ có độ dày 8zem, hậu tủ 5zem                                                        |            |           |
|            | - Tiêu chuẩn: Bộ Giáo dục và Đào tạo                                                    |            |           |
| <b>105</b> | <b>Tủ đựng bàn chải đánh răng</b>                                                       | <b>cái</b> | <b>15</b> |
|            | - Kích thước: 40 x 15 x 40 (cm)                                                         |            |           |
|            | - Công dụng: Đựng bàn chải cho bé mầm non                                               |            |           |
|            | - Độ tuổi: Không giới hạn                                                               |            |           |
|            | - Chất liệu: Khung nhôm, góc khung được bọc inox, mặt đựng và giá đỡ bàn chải bằng mica |            |           |
|            | - Cất giữ được nhiều bàn chải cho bé mầm non                                            |            |           |
|            | - Bé dễ nhìn thấy bàn chải của mình                                                     |            |           |
|            | - Treo gọn gàng                                                                         |            |           |
|            | - Sạch sẽ hợp vệ sinh                                                                   |            |           |
|            | - Tiêu chuẩn: Bộ Giáo dục và Đào tạo                                                    |            |           |
| <b>106</b> | <b>Tủ đựng dụng cụ phòng thí nghiệm thực hành</b>                                       | <b>cái</b> | <b>3</b>  |

| STT        | Danh mục hàng hóa                                                                                                                    | ĐVT        | Số lượng  |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-----------|
|            | - Kích thước: 1200 x 400 x 1800 (mm)                                                                                                 |            |           |
|            | - Tủ bằng gỗ ghép công nghiệp MDF (kể cả ngăn, lưng) (không dùng gỗ thông), dày 18mm đã qua tấm sấy chống mối mọt, được phủ PU 3 lớp |            |           |
|            | - Cửa tủ phía trên bằng kính trắng dày 4,5mm trượt trên rãnh nhôm có khóa, phía dưới tủ cửa Pano bằng gỗ có nắm tay và khóa          |            |           |
|            | - Tủ kèm 16 khay nhựa dùng để đựng dụng cụ                                                                                           |            |           |
|            | - Mặt lưng tủ phủ formica trắng dày 05mm, có khóa                                                                                    |            |           |
|            | - Bên dưới 2 cánh mở có khóa an toàn                                                                                                 |            |           |
|            | - Tiêu chuẩn: Bộ Giáo dục và Đào tạo                                                                                                 |            |           |
| <b>107</b> | <b>Tủ đựng đồ dùng dạy học</b>                                                                                                       | <b>cái</b> | <b>21</b> |
|            | - Kích thước: 1000 x 450 x 1830 (mm)                                                                                                 |            |           |
|            | - Chất liệu: Tủ làm bằng sắt sơn tĩnh điện màu xám ghi, tủ có cơ cấu quay 360°, nẹp dày 5mm                                          |            |           |
|            | - Tủ có 4 cánh mở, tay nắm âm                                                                                                        |            |           |
|            | - Tủ có khóa an toàn                                                                                                                 |            |           |
|            | - Dùng để đựng dụng cụ học sinh                                                                                                      |            |           |
| <b>108</b> | <b>Tủ đựng đồ dùng phòng chức năng</b>                                                                                               | <b>cái</b> | <b>4</b>  |
|            | - Kích thước: 915 x 450 x 1350 (mm)                                                                                                  |            |           |
|            | - Tủ sắt sơn nhiều màu có tay nắm tròn                                                                                               |            |           |
|            | - Kết cấu: 3 khoang 3 tầng (9 ngăn). Phía dưới có 2 ngăn để giày dép                                                                 |            |           |
|            | - Chất liệu: Tôn thép sơn tĩnh điện ở nhiệt độ cao, không han gỉ                                                                     |            |           |
|            | - Thiết kế đẹp dễ sử dụng với khóa lẫy, màu sắc ấn tượng thu hút các bé                                                              |            |           |
|            | - Nước sơn bền màu, an toàn với bé                                                                                                   |            |           |
|            | - Tiêu chuẩn: Bộ Giáo dục và Đào tạo                                                                                                 |            |           |
| <b>109</b> | <b>Tủ đựng hóa chất</b>                                                                                                              | <b>cái</b> | <b>2</b>  |
|            | - Kích thước: 800 x 400 x 1600 mm                                                                                                    |            |           |
|            | - Gồm 2 khoang:                                                                                                                      |            |           |
|            | + Khoang trên có 2 cánh nắp kính, có khóa, có chốt chắc chắn, có 2 đợt kính dày 5mm                                                  |            |           |
|            | + Khoang dưới có 2 cánh bằng inox 201 nhập khẩu không nhiễm từ, có chốt và khóa chắc chắn                                            |            |           |
|            | - Khung tủ làm bằng inox hộp 25x25mm                                                                                                 |            |           |
|            | - Khung cánh tủ làm bằng inox hộp 20x20mm                                                                                            |            |           |
|            | - Cánh tủ có tay nắm inox, đóng mở nhẹ nhàng                                                                                         |            |           |
|            | - Tủ được làm bằng inox có độ bóng BA                                                                                                |            |           |
|            | - Các chân tủ có đệm cao su                                                                                                          |            |           |
| <b>110</b> | <b>Tủ đựng ly uống nước</b>                                                                                                          | <b>cái</b> | <b>15</b> |
|            | - Kích thước: 900 x 350 x 900 (mm)                                                                                                   |            |           |
|            | - Dùng cho các nhà trẻ, trường học, các khu công cộng phù hợp với mọi gia đình                                                       |            |           |
|            | - Khung nhôm định hình, sàn úp inox 304, mặt trước 2 cánh kính trong                                                                 |            |           |
|            | - Phía trong có 3 ngăn dùng để cốc, phía dưới có khay hứng nước                                                                      |            |           |
|            | - Đảm bảo an toàn vệ sinh                                                                                                            |            |           |
|            | - Tiêu chuẩn: Bộ Giáo dục và Đào tạo                                                                                                 |            |           |
| <b>111</b> | <b>Tủ đựng thực phẩm khô</b>                                                                                                         | <b>cái</b> | <b>2</b>  |
|            | - Tủ nhôm kính 1000 x 400 x 1200 (mm)                                                                                                |            |           |
|            | - Có các tầng bằng nhôm và kính để úp chén bát                                                                                       |            |           |
|            | - Khung bằng nhôm định hình                                                                                                          |            |           |
|            | - Mặt trước và hai bên hông gắn kính, mặt sau gắn tấm alu dày 3.0mm                                                                  |            |           |
|            | - Hai bên hông có lỗ thông hơi                                                                                                       |            |           |
|            | - Tủ có 4 cánh mở, 3 tầng                                                                                                            |            |           |
|            | - Tay nắm bằng nhôm chắc chắn                                                                                                        |            |           |

| STT        | Danh mục hàng hóa                                                                                                       | ĐVT        | Số lượng   |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------|
|            | - Tiêu chuẩn: Bộ Giáo dục và Đào tạo                                                                                    |            |            |
| <b>112</b> | <b>Tủ hồ sơ</b>                                                                                                         | <b>cái</b> | <b>6</b>   |
|            | - Kích thước: 1200 x 450 x 1900 (mm)                                                                                    |            |            |
|            | - Chất liệu: Tủ làm bằng sắt sơn tĩnh điện màu xám ghi, tủ cơ cấu quay 360°, nẹp 5mm                                    |            |            |
|            | - Tủ có 02 cánh sắt mở riêng biệt, bên trong mỗi khoang có 3 đợt chia làm 4 ngăn, các đợt có thể điều chỉnh được độ cao |            |            |
|            | - Trên mỗi khoang có 1 khóa liên tay nắm riêng biệt, có thêm 2 tai móc ổ khóa cho mỗi cánh cửa                          |            |            |
|            | - Tay nắm âm, khóa loại tốt                                                                                             |            |            |
| <b>113</b> | <b>Tủ kính đựng chén</b>                                                                                                | <b>cái</b> | <b>2</b>   |
|            | - Tủ nhôm kính 1000 x 400 x 1200 (mm)                                                                                   |            |            |
|            | - Có các tầng bằng nhôm và kính để úp chén bát                                                                          |            |            |
|            | - Khung bằng nhôm định hình                                                                                             |            |            |
|            | - Mặt trước và hai bên hông gắn kính, mặt sau gắn tấm alu dày 3.0mm                                                     |            |            |
|            | - Hai bên hông có lỗ thông hơi                                                                                          |            |            |
|            | - Tủ có 4 cánh mở, 3 tầng đựng chén bát                                                                                 |            |            |
|            | - Tay nắm bằng nhôm chắc chắn                                                                                           |            |            |
|            | - Tiêu chuẩn: Bộ Giáo dục và Đào tạo                                                                                    |            |            |
| <b>114</b> | <b>Tủ lạnh</b>                                                                                                          | <b>cái</b> | <b>2</b>   |
|            | - Kiểu tủ lạnh: Ngăn đá dưới                                                                                            |            |            |
|            | - Số cửa tủ: 02 cửa                                                                                                     |            |            |
|            | - Dung tích tủ lạnh: 280 lít                                                                                            |            |            |
|            | - Dung tích ngăn đá: 92 lít                                                                                             |            |            |
|            | - Dung tích ngăn lạnh: 188 lít                                                                                          |            |            |
|            | - Chất liệu khay: Khay kính chịu lực                                                                                    |            |            |
|            | - Công nghệ inverter: Có                                                                                                |            |            |
| <b>115</b> | <b>Thảm lót sàn phòng thể chất</b>                                                                                      | <b>m2</b>  | <b>200</b> |
|            | - Kích thước 1 tấm: 1000 x 1000 x 26 (mm)                                                                               |            |            |
|            | - Chất liệu: Mút xốp (cao su xốp)                                                                                       |            |            |
|            | - Màu sắc: Tùy chọn                                                                                                     |            |            |
|            | - Công dụng: Dùng lót nền cho nhà trẻ, trường mầm non, sân thi đấu, sân võ, phòng cho các bé, ...                       |            |            |
|            | - Tiêu chuẩn: Bộ Giáo dục và Đào tạo                                                                                    |            |            |
| <b>116</b> | <b>Thang leo thể dục</b>                                                                                                | <b>bộ</b>  | <b>5</b>   |
|            | - Kích thước: 2400 x 1800mm                                                                                             |            |            |
|            | - Chất liệu: Sắt sơn tĩnh điện cao cấp                                                                                  |            |            |
|            | - Màu sắc: Sơn các màu cơ bản cho trẻ con                                                                               |            |            |
|            | - Độ tuổi: 18 tháng, 2 tuổi, 3 tuổi, 4 tuổi, 5 tuổi                                                                     |            |            |
|            | - Tiêu chuẩn: Bộ Giáo dục và Đào tạo                                                                                    |            |            |
| <b>117</b> | <b>Thiết bị dạy học phòng thực hành - Lý 7</b>                                                                          | <b>bộ</b>  | <b>2</b>   |
|            | - Bộ thí nghiệm Quang lớp 7 (HS)                                                                                        | bộ         | 1          |
|            | - Bộ thí nghiệm Âm lớp 7 (HS)                                                                                           | bộ         | 1          |
|            | - Bộ thí nghiệm Điện lớp 7 (HS)                                                                                         | bộ         | 1          |
| <b>118</b> | <b>Vòng thể dục lớn</b>                                                                                                 | <b>cái</b> | <b>600</b> |
|            | - Chất liệu: Bằng nhựa màu (an toàn với trẻ nhỏ)                                                                        |            |            |
|            | - Đường kính thân vòng 30mm, đường kính vòng 600mm                                                                      |            |            |
|            | - Màu sắc: Tùy chọn                                                                                                     |            |            |
|            | - Tiêu chuẩn: Bộ Giáo dục và Đào tạo                                                                                    |            |            |
| <b>119</b> | <b>Vòng thể dục nhỏ</b>                                                                                                 | <b>cái</b> | <b>200</b> |

| STT        | Danh mục hàng hóa                                                                                                                                     | ĐVT        | Số lượng  |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-----------|
|            | - Chất liệu: Bằng nhựa màu (an toàn với trẻ nhỏ)                                                                                                      |            |           |
|            | - Đường kính thân vòng 30mm, đường kính vòng 400mm                                                                                                    |            |           |
|            | - Màu sắc: Tùy chọn                                                                                                                                   |            |           |
|            | - Tiêu chuẩn: Bộ Giáo dục và Đào tạo                                                                                                                  |            |           |
| <b>120</b> | <b>Xe đẩy thức ăn 03 tầng</b>                                                                                                                         | <b>cái</b> | <b>6</b>  |
|            | - Kích thước: 650 x 430 x 950 (mm)                                                                                                                    |            |           |
|            | - Thân xe làm bằng inox 304 phi 14, dày 8zem. Tầng tấm inox 201 dày 8zem                                                                              |            |           |
|            | - Xe gồm 3 tầng có 4 bánh xe có khóa                                                                                                                  |            |           |
|            | - Mối hàn trên xe được hàn bằng khí Argon tránh hiện tượng Oxy hóa., tăng độ vững chắc của kết cấu khung xe                                           |            |           |
|            | - Tiêu chuẩn: Bộ Giáo dục và Đào tạo                                                                                                                  |            |           |
| <b>121</b> | <b>Xích đu sàn lắc (06 chỗ)</b>                                                                                                                       | <b>cái</b> | <b>3</b>  |
|            | - Kích thước: 1600 x 1000 x 650 (mm)                                                                                                                  |            |           |
|            | - Được làm bằng sắt sơn tĩnh điện nhiều màu                                                                                                           |            |           |
|            | - Gồm có 6 chỗ ngồi                                                                                                                                   |            |           |
|            | - Gồm sắt tròn 16mm, 22mm, sắt vuông 16mm, tole tấm dày 1,2mm                                                                                         |            |           |
|            | - Sàn (550 x 1000)mm cách mặt đất khoảng 250mm, bậc bước chân cách sàn và mặt đất khoảng 100mm                                                        |            |           |
|            | - Chỗ ngồi có tay vịn phía trước, bao quanh có khung sắt tựa lưng và khung bên hông bảo vệ an toàn                                                    |            |           |
|            | - Chỗ ngồi có kích thước 250 x 1000mm, có khoảng cách với đất khoảng 350mm                                                                            |            |           |
|            | - Xích đu được treo trên giá đỡ, di chuyển theo chiều dọc nhờ các khớp xoay bằng bạc đạn, đảm bảo an toàn, chắc chắn chống lật ngang, dọc và kẹp chân |            |           |
|            | - Các mối liên kết với nhau bằng bu lông, mối hàn có khí CO2 bảo vệ                                                                                   |            |           |
|            | - Tiêu chuẩn: Bộ Giáo dục và Đào tạo                                                                                                                  |            |           |
| <b>122</b> | <b>Xô inox có nắp đậy chứa canh</b>                                                                                                                   | <b>cái</b> | <b>20</b> |
|            | - Loại 300 x 300 mm                                                                                                                                   |            |           |
|            | - Chất liệu: Inox 304 không nhiễm từ, dày 0.8 zem                                                                                                     |            |           |
|            | - Tiêu chuẩn: Bộ Giáo dục và Đào tạo                                                                                                                  |            |           |
|            | <b>Tổng giá trị gói thầu (bao gồm VAT): 9.876.479.800 đồng</b>                                                                                        |            |           |

*(Bảng chữ: Chín tỷ, tám trăm bảy mươi sáu triệu, bốn trăm bảy mươi chín nghìn, tám trăm đồng).*

































































